

BÁO CÁO

Kết quả đánh giá, xếp loại công tác cải cách hành chính của các sở, ban, ngành và UBND các huyện, thị xã, thành phố năm 2022

Kính gửi: Ủy ban nhân dân tỉnh.

Căn cứ Quyết định số 1963/QĐ-UBND ngày 10/8/2021 của Ủy ban nhân dân (UBND) tỉnh về việc ban hành Quy định đánh giá, xếp loại công tác cải cách hành chính (CCHC) của các sở, ban, ngành và UBND các huyện, thị xã, thành phố; Sở Nội vụ kính báo cáo UBND tỉnh kết quả đánh giá, xếp loại công tác CCHC của các sở, ban, ngành cấp tỉnh, UBND các huyện, thị xã, thành phố năm 2022 như sau:

PHẦN MỘT

TỔNG QUAN VỀ ĐÁNH GIÁ, XẾP LOẠI CÔNG TÁC CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH NĂM 2022

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Đánh giá, xếp loại công tác CCHC để theo dõi, đánh giá một cách thực chất, khách quan, công bằng kết quả triển khai CCHC hàng năm của các sở, ban, ngành cấp tỉnh, UBND các huyện, thị xã, thành phố trong quá trình triển khai thực hiện Kế hoạch Cải cách hành chính giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030 của tỉnh Thừa Thiên Huế.

- Đánh giá kết quả triển khai các nhiệm vụ CCHC bằng định lượng; trên cơ sở đó so sánh, xếp hạng kết quả thực hiện CCHC hàng năm giữa các sở, ban, ngành cấp tỉnh và giữa các huyện, thị xã, thành phố.

- Thông qua đánh giá công tác CCHC xác định rõ mặt mạnh, mặt yếu trong thực hiện CCHC, qua đó giúp cho các sở, ban, ngành, các huyện, thị xã, thành phố có những điều chỉnh cần thiết về mục tiêu, nội dung và giải pháp trong triển khai CCHC hàng năm, góp phần nâng cao hiệu quả CCHC, xây dựng nền hành chính trong sạch, vững mạnh, hiệu lực, hiệu quả.

2. Yêu cầu

- Đánh giá công tác CCHC năm 2022 bám sát chương trình tổng thể cải cách hành chính (CCHC) nhà nước giai đoạn 2021-2030 ban hành tại Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 15/7/2021 của Chính phủ; Kế hoạch Cải cách hành chính giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030 của tỉnh Thừa Thiên Huế, cụ thể hóa các chỉ tiêu tại một số văn bản pháp luật về công tác tổ chức bộ máy, công tác cán bộ, các văn bản chỉ đạo về cải cách thủ tục hành chính, chính phủ điện tử, chính phủ số.

- Việc đánh giá, xếp loại công tác CCHC phải bảo đảm tính khả thi, phù hợp với đặc điểm, điều kiện thực tế của các sở, ban ngành cấp tỉnh, các đơn vị cấp huyện và đánh giá thực chất khách quan kết quả triển khai CCHC theo chu kỳ năm ở các sở ban ngành cấp tỉnh, đơn vị cấp huyện.

- Tăng cường sự tham gia đánh giá của người dân, tổ chức đối với quá trình triển khai CCHC của các sở, ban, ngành cấp tỉnh và các huyện, thị xã, thành phố.

- Hình thành được hệ thống theo dõi, đánh giá đồng bộ, thống nhất từng bước ổn định trong hệ thống cơ quan hành chính nhà nước từ cấp tỉnh đến cấp huyện.

II. CẤU TRÚC ĐÁNH GIÁ, XẾP LOẠI CÔNG TÁC CCHC

Theo quy định tại Quyết định số 1963/QĐ-UBND ngày 10/8/2021 thì đánh giá, xếp loại công tác CCHC được xây dựng thành 02 bộ tiêu chí khác nhau theo đặc thù của các sở, ban, ngành và UBND các huyện, thị xã, thành phố.

Bộ tiêu chí xác định Chỉ số CCHC các sở, ban, ngành cấp tỉnh và UBND cấp huyện (gọi chung là cơ quan, địa phương) được cấu trúc gồm 4 hợp phần:

a) Chấm điểm đánh giá của Hội đồng thẩm định (HĐTD) có 07 lĩnh vực đối với các sở, ban, ngành và 08 lĩnh vực đối với UBND cấp huyện với 65 điểm, cụ thể là:

- Công tác chỉ đạo, điều hành CCHC: Cấp Sở: 6 tiêu chí, 8 tiêu chí thành phần; UBND cấp huyện: 6 tiêu chí, 9 tiêu chí thành phần;

- Xây dựng và tổ chức thực hiện văn bản quy phạm pháp luật: Cấp Sở: 6 tiêu chí, 10 tiêu chí thành phần; UBND cấp huyện: 4 tiêu chí, 6 tiêu chí thành phần;

- Cải cách thủ tục hành chính: Cấp Sở: 6 tiêu chí, 18 tiêu chí thành phần; UBND cấp huyện: 8 tiêu chí, 18 tiêu chí thành phần;

- Cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước: Cấp Sở: 3 tiêu chí, 6 tiêu chí thành phần; UBND cấp huyện: 3 tiêu chí, 8 tiêu chí thành phần;

- Cải cách chế độ công vụ: Cấp Sở: 5 tiêu chí, 10 tiêu chí thành phần; UBND cấp huyện: 8 tiêu chí, 18 tiêu chí thành phần;

- Cải cách tài chính công: Cấp Sở: 5 tiêu chí, 8 tiêu chí thành phần; UBND cấp huyện: 6 tiêu chí, 11 tiêu chí thành phần;

- Xây dựng và phát triển chính quyền điện tử, chính quyền số: Cấp Sở: 8 tiêu chí, 16 tiêu chí thành phần; UBND cấp huyện: 8 tiêu chí, 16 tiêu chí thành phần;

- Tác động của công tác CCHC đến các chỉ tiêu phát triển kinh tế – xã hội (lĩnh vực này đánh giá đối với UBND cấp huyện): : 4 tiêu chí.

b) Kết quả đánh giá năng lực cạnh tranh các sở và UBND cấp huyện (DDCI) với 10 điểm do Viện Nghiên cứu phát triển tỉnh thực hiện;

c) Kết quả đánh giá Chỉ số hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước (SIPAS) với 15 điểm do Sở Nội vụ thực hiện;

d) Đánh giá của lãnh đạo UBND tỉnh về tình hình thực hiện công tác CCHC tại các cơ quan, địa phương với tổng số 10 điểm.

III. ĐỐI TƯỢNG VÀ PHƯƠNG PHÁP XÁC ĐỊNH ĐÁNH GIÁ, XẾP LOẠI CÔNG TÁC CCHC NĂM 2022

1. Đối tượng:

- Ở cấp sở: Có 21 sở, ban, ngành cấp tỉnh thực hiện đánh giá, xếp loại công tác CCHC năm 2022.

- Ở cấp huyện: Có 09 UBND huyện, thị xã, thành phố thực hiện đánh giá, xếp loại công tác CCHC năm 2022.

2. Phương pháp đánh giá, xác định chỉ số CCHC:

- Tự đánh giá: các sở, ban, ngành cấp tỉnh, UBND các huyện, thị xã, thành phố tự theo dõi, đánh giá và cho điểm kết quả thực hiện nhiệm vụ CCHC của đơn vị theo các tiêu chí, tiêu chí thành phần được quy định tại Quyết định số 2458/QĐ-UBND ngày 11/10/2022 của UBND tỉnh và hướng dẫn của Sở Nội vụ tại Công văn 1394/SNV-CCHC ngày 07/11/2022.

- Việc đánh giá, chấm điểm các tiêu chí, tiêu chí thành phần được thực hiện theo trình tự sau:

+ Tổ chuyên viên giúp việc HĐTĐ chấm điểm các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố.

+ HĐTĐ tiến hành thẩm định điểm số của các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố với sự giải trình của Tổ chuyên viên giúp việc, đề trình UBND tỉnh quyết định.

- Đánh giá thông qua điều tra xã hội học (XHH): Việc điều tra XHH được tiến hành thông qua phát phiếu khảo sát, lấy ý kiến đánh giá của các nhóm đối tượng khác nhau (Bưu điện tỉnh thực hiện việc phát phiếu khảo sát).

II. TÌNH HÌNH TRIỂN KHAI ĐÁNH GIÁ, XẾP LOẠI CÔNG TÁC CCHC NĂM 2022

1. Công tác tự đánh giá, chấm điểm của các cơ quan, đơn vị:

Trên cơ sở Quyết định số 1963/QĐ-UBND ngày 10/8/2021; Quyết định số 2458/QĐ-UBND ngày 11/10/2022 của UBND tỉnh và Công văn số 1394/SNV-CCHC ngày 07/11/2022 của Sở Nội vụ về việc hướng dẫn thực hiện tự đánh giá, xếp loại công tác CCHC năm 2022; các sở, ban, ngành cấp tỉnh, UBND các huyện, thị xã, thành phố đã tiến hành tổng hợp kết quả triển khai CCHC năm 2022 theo các tiêu chí và xây dựng báo cáo tự đánh giá, chấm điểm gửi Sở Nội vụ theo quy định. Đến ngày 21/11/2021, đã có 09/09 UBND cấp huyện và 21/21 sở, ban, ngành gửi báo cáo, kèm theo tài liệu kiểm chứng trên phần mềm đánh giá.

Việc thực hiện đánh giá, xếp loại được thực hiện hoàn toàn trên môi trường mạng (thông qua địa chỉ: <http://danhgiacchc.thuathienhue.gov.vn>, được tích hợp trên trang SSO), nên việc báo cáo tự đánh giá, đối chiếu, giải trình, chấm điểm của các sở, ban, ngành cấp tỉnh, UBND các huyện, thị xã, thành phố và Hội đồng thẩm định được thực hiện nhanh chóng, thuận tiện, rõ ràng, chính xác. Qua công tác rà soát,

đối chiếu thì hầu hết các cơ quan, đơn vị đã quan tâm tổ chức triển khai thực hiện Quyết định số 2458/QĐ-UBND ngày 11/10/2022 của UBND tỉnh, hồ sơ tài liệu kiểm chứng trong đối đầy đủ.

Các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện tổ chức tự đánh giá, chấm điểm các tiêu chí thành phần gửi báo cáo về Sở Nội vụ kèm theo tài liệu kiểm chứng để minh chứng cho kết quả tổ chức triển khai thực hiện nhiệm vụ CCHC năm 2022 của cơ quan, đơn vị mình (tài liệu kiểm chứng là: Kế hoạch, báo cáo, quyết định, số liệu thống kê các lĩnh vực CCHC đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt, xác nhận để tính điểm tiêu chí thành phần. Đối với những tiêu chí thành phần không có tài liệu kiểm chứng thì cơ quan, đơn vị giải trình cụ thể về việc tự đánh giá, chấm điểm).

Tuy nhiên, trên cơ sở kiểm tra, rà soát và chấm điểm, thẩm định lần 1, Hội đồng thẩm định xét thấy một số nội dung tiêu chí cần giải trình bổ sung làm rõ để bảo đảm tính khách quan, công bằng và thuyết phục nên đã thống nhất cho các đơn vị được giải trình bổ sung đối với các tiêu chí chưa đạt điểm tối đa (từ ngày 8/12-10/12/2021) để Hội đồng thẩm định xem xét, quyết định.

2. Công tác thẩm định đánh giá, xếp loại:

Hội đồng thẩm định theo Quyết định số 2615/QĐ-UBND ngày 28/10/2022 của UBND tỉnh và Tổ Chuyên viên giúp việc được thành lập theo Quyết định 1343/QĐ-HĐTĐ ngày 07/11/2022 của Hội đồng thẩm định đã họp, thống nhất nội dung, phương pháp làm việc, cách thức thẩm định, kiểm tra, đối chiếu tính điểm theo từng tiêu chí, tiêu chí thành phần được quy định theo Quyết định số 2458/QĐ-UBND ngày 11/10/2022 của UBND tỉnh. Việc thẩm định nhằm rà soát lại kết quả tự đánh giá của của các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố đảm bảo tính chính xác, khách quan, công bằng trong đánh giá, chấm điểm các tiêu chí, tiêu chí thành phần được thực hiện theo trình tự:

- Tổ Chuyên viên giúp việc Hội đồng thẩm định: chấm điểm số của các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố.

- Hội đồng thẩm định: thẩm định điểm số của các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố với sự giải trình của Tổ Chuyên viên giúp việc, để trình UBND tỉnh quyết định.

Việc chấm điểm, thẩm định đã được các thành viên Hội đồng thẩm định và Tổ Chuyên viên giúp việc thực hiện một cách nghiêm túc, có trách nhiệm, rà soát, đánh giá kỹ từng văn bản, tài liệu kiểm chứng có liên quan để chấm điểm, nhận xét đối với các tiêu chí chưa đạt điểm tối đa.

Bên cạnh thẩm định theo các tài liệu kiểm chứng, Hội đồng thẩm định và Tổ Chuyên viên giúp việc còn sử dụng các thông tin, dữ liệu thống kê, theo dõi của các đơn vị (Sở Nội vụ, Tư pháp, Khoa học và Công nghệ, Thông tin và Truyền thông, Văn phòng UBND tỉnh) để hỗ trợ cho việc chấm điểm, thẩm định. Nhờ đó, các kết quả tự đánh giá của các sở, ban, ngành cấp tỉnh và UBND các huyện, thị xã, thành phố được rà soát kỹ lưỡng với các văn bản xác thực, hợp lý, bảo đảm kết quả đánh

giá từng tiêu chí, tiêu chí thành phần được chính xác, công bằng.

3. Tổ chức điều tra xã hội học:

Trên cơ sở dữ liệu tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh và Trung tâm Hành chính công cấp huyện, Sở Nội vụ đã lựa chọn lĩnh vực và lập danh sách đối tượng điều tra xã hội học (XHH) đánh giá mức độ hài lòng trong giải quyết TTHC. Đồng thời xác định phương án điều tra và gửi phiếu điều tra để hợp đồng với Bureau điện tỉnh tổ chức phát phiếu điều tra cho 845 người dân, tổ chức (trong đó: có 395 phiếu điều tra cấp tỉnh và 450 phiếu điều tra cấp huyện). Kết quả tổng hợp, phân tích phiếu điều tra XHH đã xác định được điểm số 04 tiêu chí thành phần của 16/21 sở, ban, ngành cấp tỉnh (05 cơ quan, đơn vị không thực hiện điều tra xã hội học là Văn phòng UBND tỉnh, Thanh tra tỉnh, Ban Dân tộc, Sở Ngoại Vụ, và Sở Thông tin và Truyền thông) và điểm số 04 tiêu chí thành phần của 9/9 UBND các huyện, thị xã, thành phố về mức độ hài lòng trong giải quyết TTHC.

PHẦN HAI
KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ, XẾP LOẠI
CÔNG TÁC CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH NĂM 2022

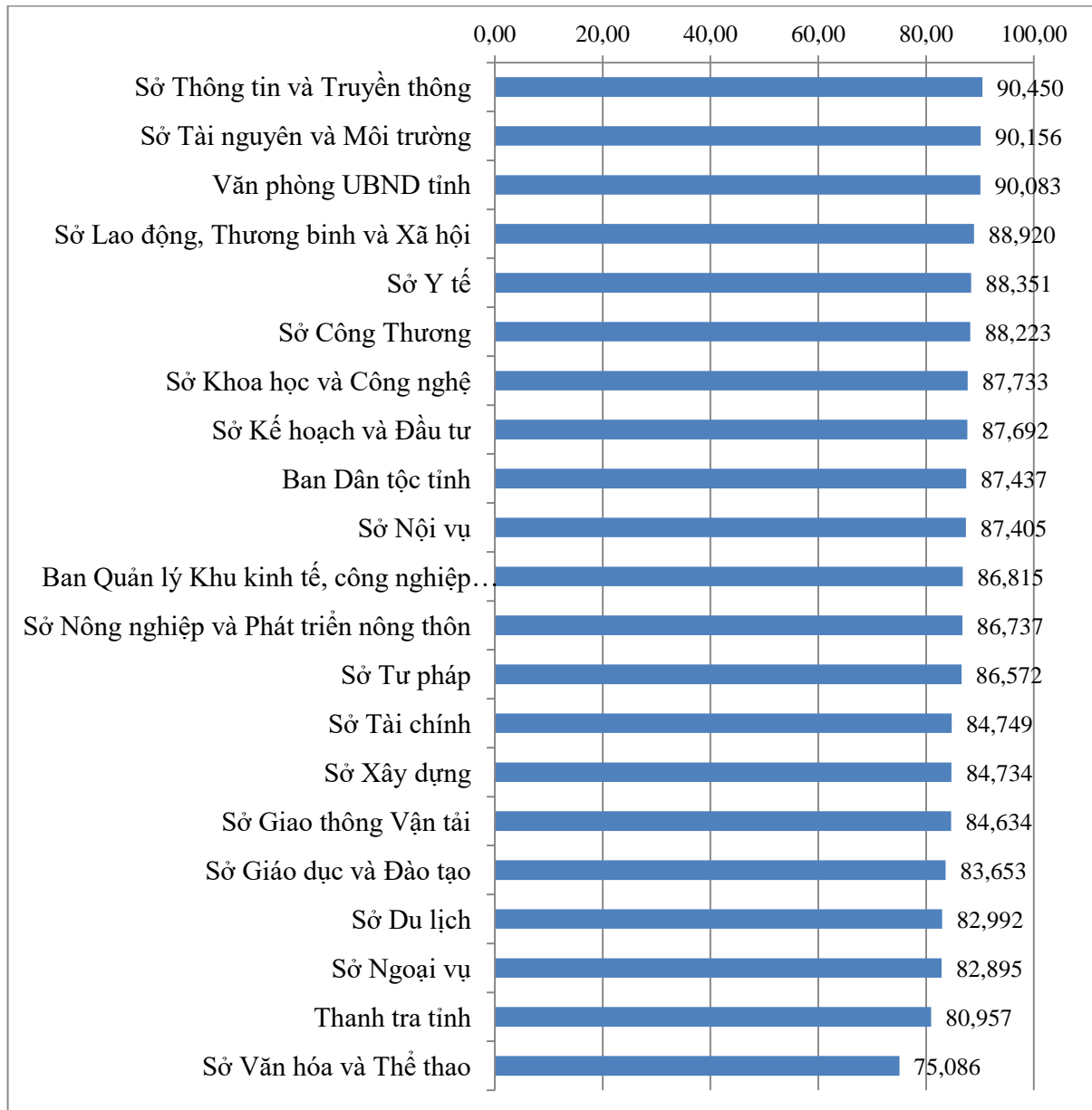
I. Kết quả đánh giá, xếp loại công tác CCHC các sở, ban, ngành cấp tỉnh:

1. Chỉ số tổng hợp:

TT	Tên đơn vị	Điểm phát sinh nhiệm vụ	Điểm thẩm định	Điểm tỷ lệ	Vị thứ	Xếp loại
1	Sở Thông tin và Truyền thông	83,75	75,752	90,450	1	Xuất sắc
2	Sở Tài nguyên và Môi trường	97,50	87,902	90,156	2	Xuất sắc
3	Văn phòng UBND tỉnh	63,00	56,752	90,083	3	Xuất sắc
4	Sở Lao động, Thương binh và Xã hội	97,25	86,475	88,920	4	Tốt
5	Sở Y tế	96,75	85,479	88,351	5	Tốt
6	Sở Công Thương	96,25	84,915	88,223	6	Tốt
7	Sở Khoa học và Công nghệ	97,25	85,320	87,733	7	Tốt
8	Sở Kế hoạch và Đầu tư	96,75	84,842	87,692	8	Tốt
9	Ban Dân tộc tỉnh	54,75	47,872	87,437	9	Tốt
10	Sở Nội vụ	88,00	76,916	87,405	10	Tốt
11	Ban Quản lý Khu kinh tế, công nghiệp Thừa Thiên Huế	97,25	84,428	86,815	11	Tốt
12	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	97,25	84,352	86,737	12	Tốt
13	Sở Tư pháp	94,75	82,027	86,572	13	Tốt
14	Sở Tài chính	92,25	78,181	84,749	14	Tốt
15	Sở Xây dựng	94,75	80,285	84,734	15	Tốt
16	Sở Giao thông Vận tải	93,75	79,344	84,634	16	Tốt
17	Sở Giáo dục và Đào tạo	96,75	80,934	83,653	17	Tốt
18	Sở Du lịch	96,75	80,294	82,992	18	Tốt
19	Sở Ngoại vụ	81,25	67,352	82,895	19	Tốt
20	Thanh tra tỉnh	57,50	46,550	80,957	20	Tốt
21	Sở Văn hóa và Thể thao	96,75	72,646	75,086	21	Khá
Điểm trung bình				86,013		

Điểm bình quân chung của 21 sở, ban, ngành cấp tỉnh theo Bộ tiêu chí đánh giá, xếp loại công tác CCHC năm 2022 là hoàn thành 86,013% (tăng 3,453% so với năm 2021), có 03/21 đơn vị đạt điểm tỷ lệ trên 90% tổng số điểm có nhiệm vụ được giao và xếp loại “Xuất sắc” là Sở Thông tin và Truyền thông (đạt 90,45%); Sở Tài nguyên và Môi trường (đạt 90,156%); Văn phòng UBND tỉnh (đạt 90,083%); 17/21 đơn vị đạt từ 80,0% đến dưới 90,0%, xếp loại “Tốt” và 01/21 đơn vị đạt từ 70,0% đến dưới 80,0% tổng số điểm có nhiệm vụ được giao, xếp loại “Khá”.

Biểu đồ 1: Kết quả đánh giá, xếp loại công tác CCHC các sở, ban, ngành cấp tỉnh



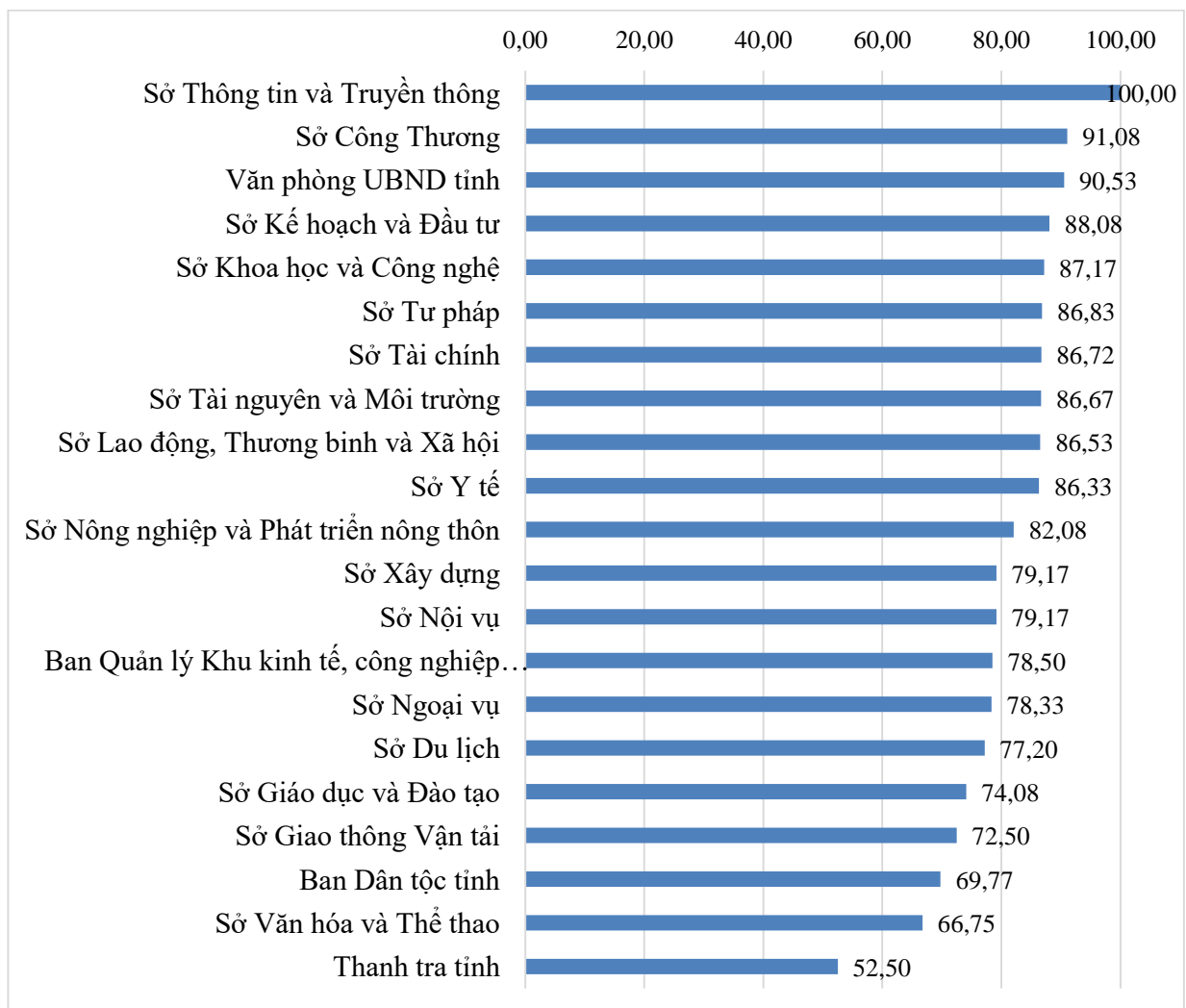
Qua đánh giá, xếp loại công tác CCHC 2022 cho thấy, đa số các sở, ban, ngành đã coi trọng công tác CCHC, nghiêm túc trong chỉ đạo, điều hành, xây dựng các kế hoạch và có sự kiểm tra, báo cáo thống kê đầy đủ, có chất lượng về các nội dung CCHC và đặc biệt chú trọng việc tổng hợp cung cấp đầy đủ tài liệu kiểm chứng.

2. Điểm số thành phần theo từng lĩnh vực:

2.1. Lĩnh vực công tác chỉ đạo, điều hành CCHC

Kết quả công tác chỉ đạo, điều hành được đánh giá trên 6 tiêu chí (gồm: các kế hoạch CCHC; thực hiện chế độ báo cáo CCHC định kỳ; công tác tuyên truyền CCHC; sáng kiến hoặc giải pháp mới trong CCHC; thực hiện các nhiệm vụ được UBND tỉnh giao tại Chương trình công tác năm; thực hiện các nhiệm vụ bổ sung, đột xuất ngoài Chương trình công tác năm của UBND tỉnh); điểm số tại lĩnh vực này được thể hiện không đồng đều giữa các cơ quan, giá trị trung bình các sở, ban, ngành đạt được là 80,952% điểm có nhiệm vụ được giao, tăng 2,262% so với năm 2021.

Biểu đồ 2: Lĩnh vực công tác chỉ đạo, điều hành CCHC (cấp tỉnh)

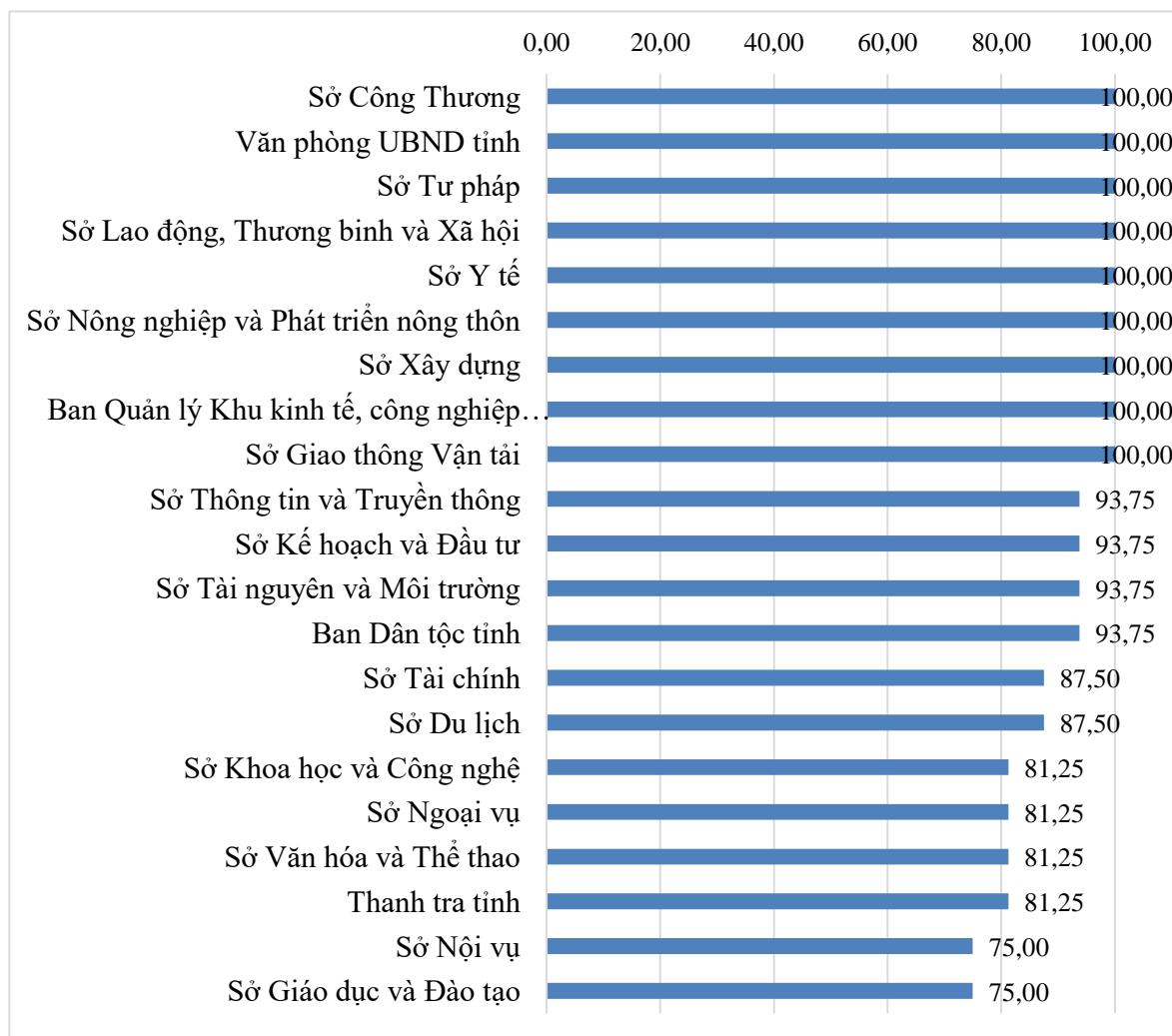


2.2. Lĩnh vực tham mưu và tổ chức thực hiện văn bản quy phạm pháp luật của tỉnh

Lĩnh vực này được đánh giá trên 06 tiêu chí (gồm: tham mưu HĐND, UBND tỉnh ban hành văn bản quy phạm pháp luật (QPPL) theo quy định bao gồm cả nhiệm vụ do HĐND, UBND tỉnh giao đúng tiến độ; theo dõi thi hành pháp luật (THPL); tổ chức rà soát, hệ thống hóa theo quy định các VBQPPL của HĐND, UBND tỉnh thuộc lĩnh vực quản lý; tham mưu HĐND, UBND tỉnh xử lý văn bản trái pháp luật do cơ quan có thẩm quyền kiểm tra kiến nghị; thanh tra, kiểm tra việc thực hiện

chính sách, pháp luật thuộc phạm vi quản lý nhà nước của ngành; trả lời kiến nghị cá nhân, tổ chức để tháo gỡ khó khăn, vướng mắc liên quan đến cơ chế, chính sách phạm vi quản lý của ngành, lĩnh vực). Điểm số tại lĩnh vực này được thể hiện đồng đều giữa các cơ quan, giá trị trung bình các sở, ban, ngành đạt được là: 91,667% điểm có nhiệm vụ được giao, tăng 12,377% so với năm 2021. Có 09/21 sở, ban, ngành hoàn thành 100% số điểm có nhiệm vụ được giao, 02/21 sở, ban, ngành hoàn thành dưới 80% nhiệm vụ.

Biểu đồ 3: Tham mưu và tổ chức thực hiện văn bản quy phạm pháp luật (Cấp tỉnh)



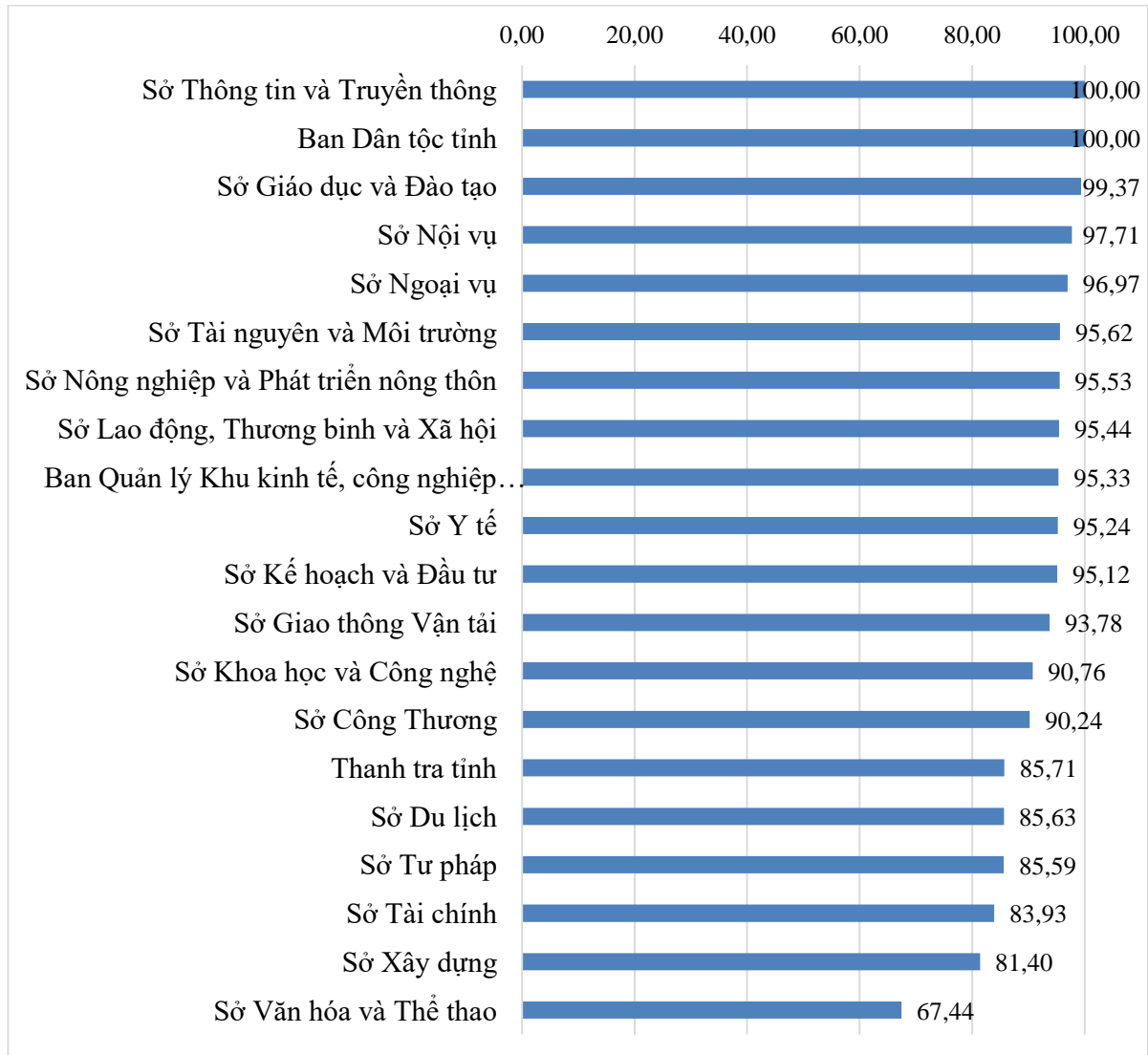
Nhìn chung, các đơn vị đều hoàn thành việc xử lý văn bản trái pháp luật phát hiện qua kiểm tra, rà soát và ban hành Kế hoạch, báo cáo đầy đủ. Tuy nhiên, ở tiêu chí thành phần “Điều tra, khảo sát tình hình thi hành pháp luật”, có 10/21 sở, ban, ngành không đạt điểm số.

2.3. Lĩnh vực cải cách TTHC

Kết quả lĩnh vực cải cách TTHC được đánh giá trên 06 tiêu chí (gồm: thực hiện đúng quy định về ban hành TTHC theo thẩm quyền; rà soát, đánh giá, đề xuất phương án đơn giản hóa TTHC; công bố, công khai danh mục TTHC và kết quả giải quyết TTHC; thực hiện cơ chế một cửa, cơ chế một cửa liên thông; kết quả giải quyết

hồ sơ TTHC; tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức đối với TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của sở, ngành). Hầu hết các sở, ban, ngành thực hiện tốt lĩnh vực này, giá trị trung bình các sở, ban, ngành đạt được là 91,54% điểm có nhiệm vụ được giao, tăng 11,75% so với năm 2021.

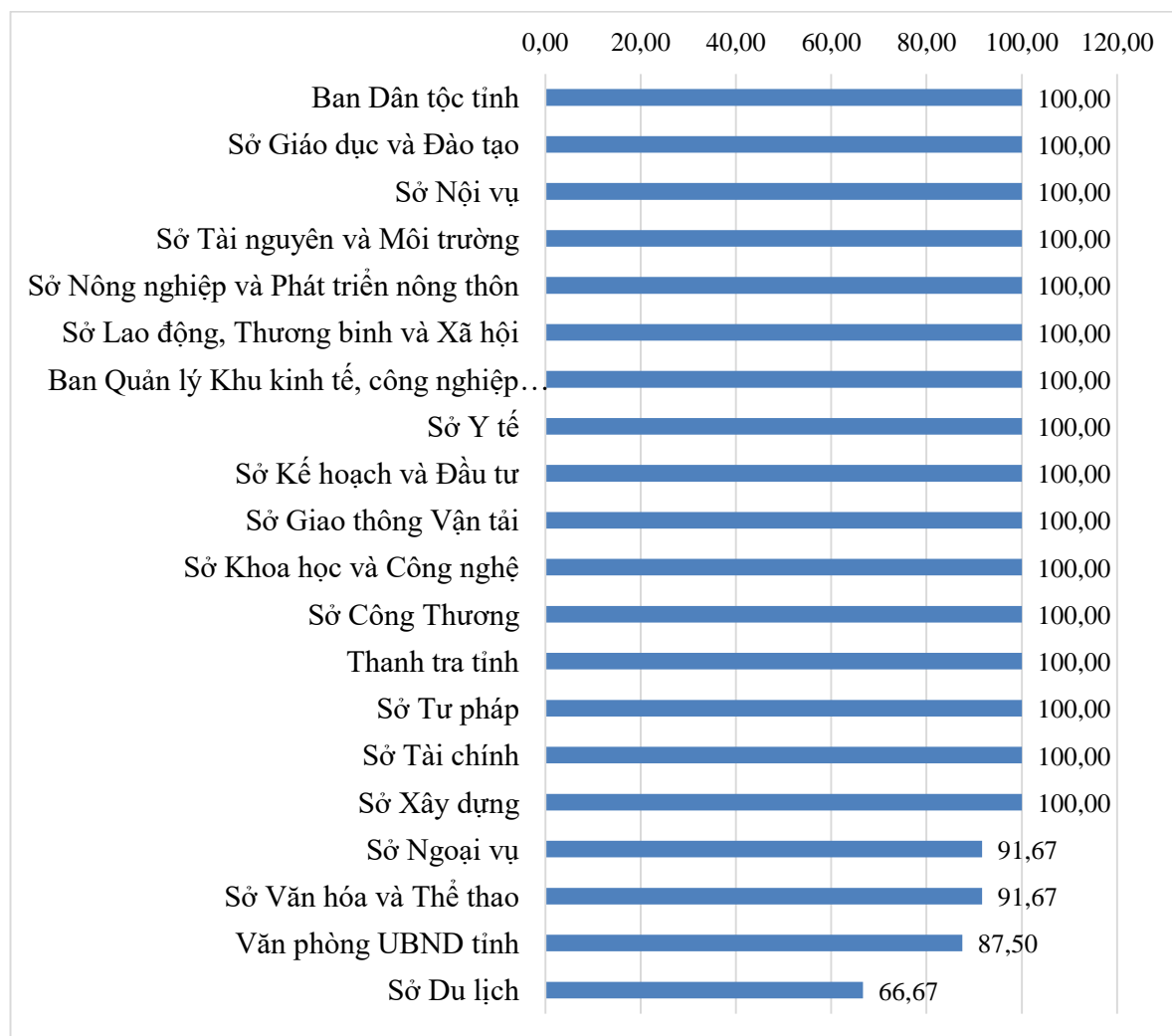
Biểu đồ 4: Lĩnh vực cải cách thủ tục hành chính (Cấp tỉnh)



Các sở, ban, ngành cấp tỉnh đã đạt được kết quả đáng ghi nhận trong cải cách TTHC, cụ thể là công tác rà soát, cắt giảm, đơn giản hóa TTHC. Bên cạnh đó, thường xuyên rà soát, xây dựng và cập nhật quy trình nội bộ, quy trình điện tử, quy trình liên thông để thực hiện giải quyết hồ sơ TTHC.

2.4. Lĩnh vực cải cách tổ chức bộ máy hành chính

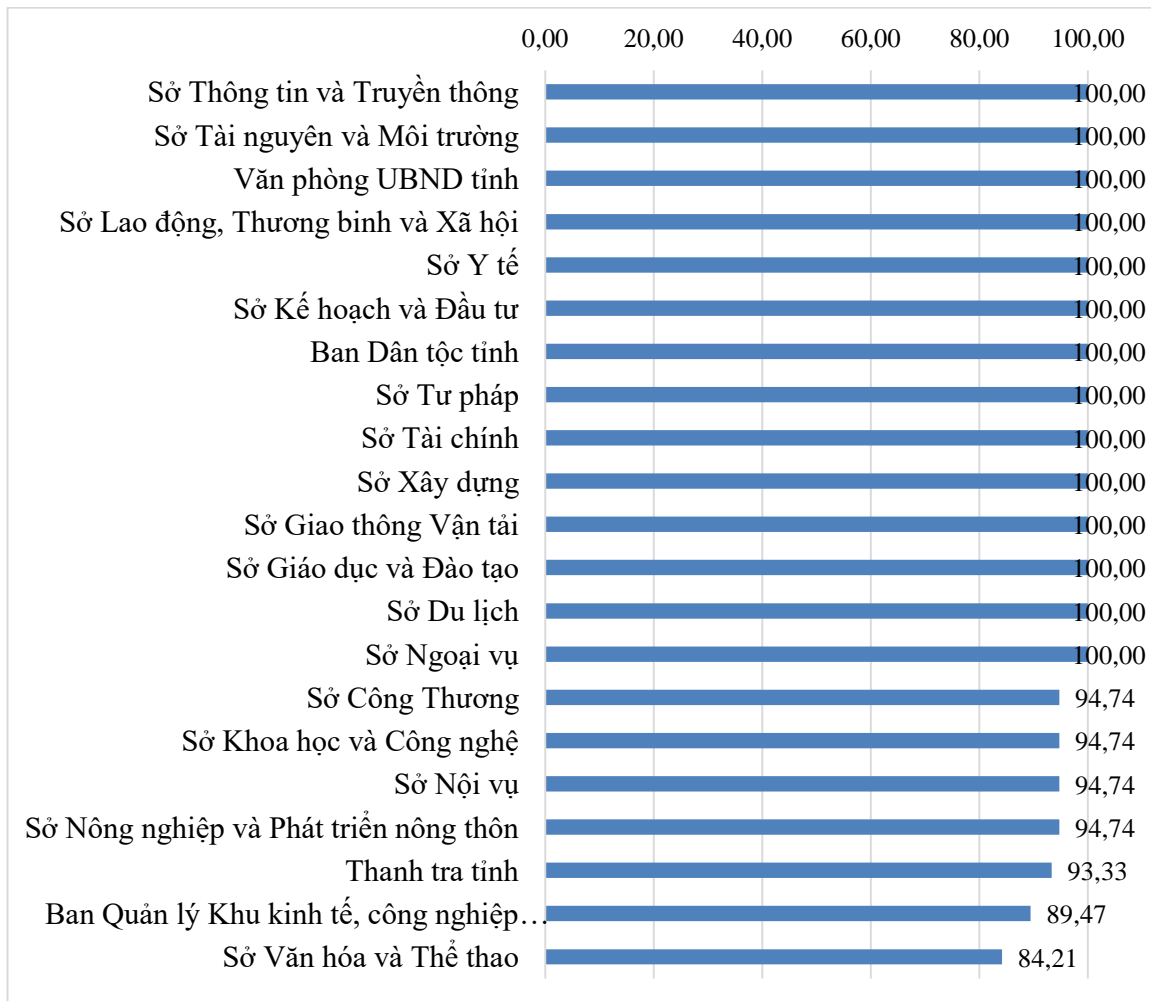
Lĩnh vực này được đánh giá trên 03 tiêu chí (gồm: Thực hiện quy định của Trung ương, UBND tỉnh về tổ chức bộ máy; thực hiện quy định về sử dụng biên chế, người làm việc được cấp có thẩm quyền giao; thực hiện phân cấp quản lý). Điểm số trung bình các sở, ban, ngành đạt được là: 97,024% điểm có nhiệm vụ được giao, tăng 8,104% so với năm 2021 và có 17/21 sở, ban, ngành đạt điểm tuyệt đối ở lĩnh vực này.

Biểu đồ 5: Cải cách tổ chức bộ máy hành chính (cấp tỉnh)

Các cơ quan, đơn vị đã tiến hành rà soát chức năng, nhiệm vụ, sắp xếp tổ chức bộ máy, bước đầu khắc phục những chồng chéo, trùng lặp về chức năng, nhiệm vụ. Nhìn chung, cơ cấu tổ chức bộ máy của các cơ quan, đơn vị đã được sắp xếp theo hướng tinh gọn, hợp lý, tương xứng với chức năng nhiệm vụ quản lý nhà nước. Các đơn vị cũng đã thực hiện nghiêm chỉnh sách tinh giản biên chế, bảo đảm đạt được mục tiêu đề ra. Tuy nhiên, vẫn còn một số đơn vị chưa thực hiện đúng quy định về số lượng cấp phó tại các phòng, ban, đơn vị trực thuộc.

2.5. Lĩnh vực cải cách chế độ công vụ

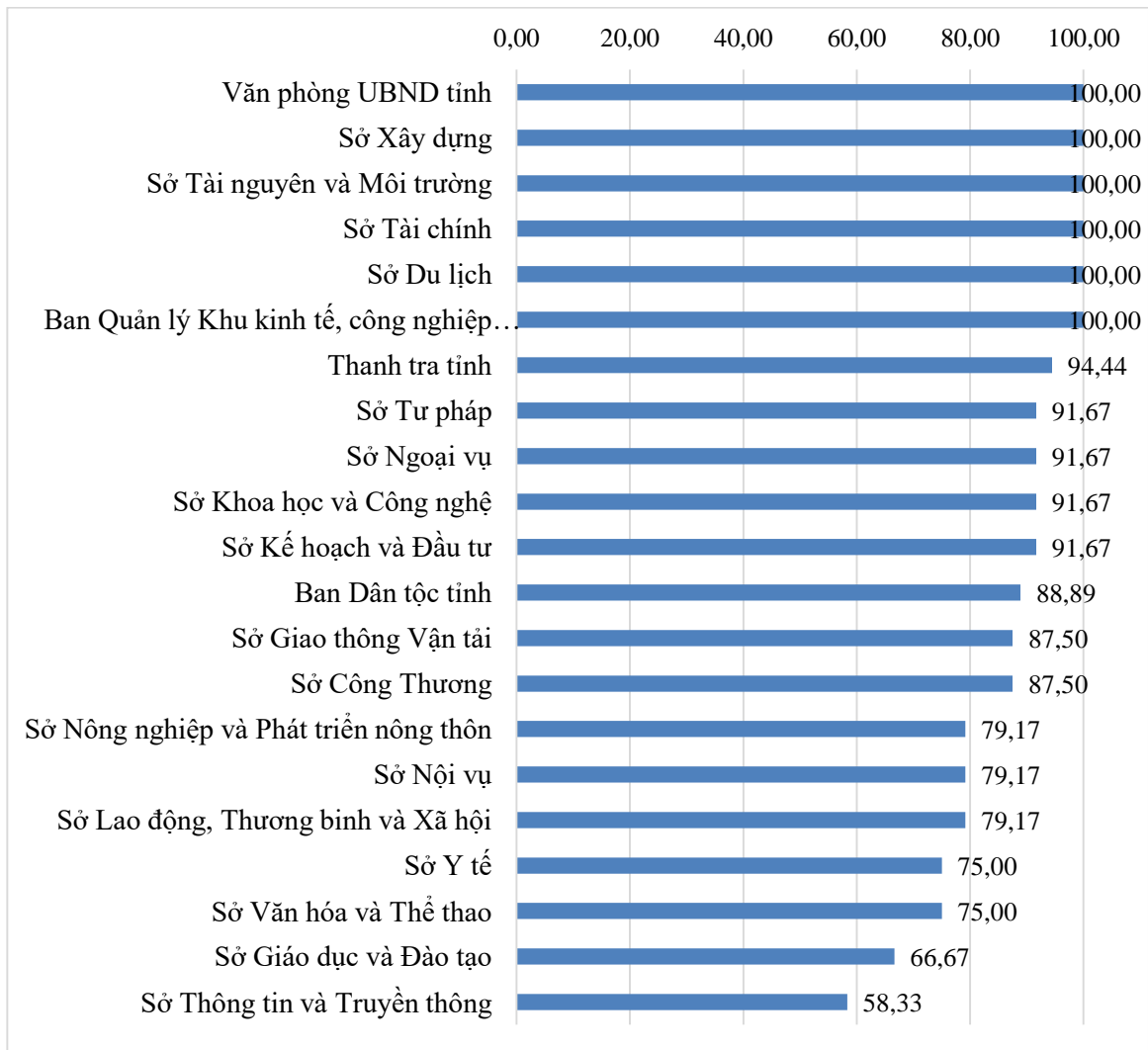
Lĩnh vực này được đánh giá trên 5 tiêu chí (gồm: Thực hiện cơ cấu công chức, viên chức theo vị trí việc làm; đánh giá, phân loại công chức, viên chức; thực hiện quy định về bổ nhiệm, bổ nhiệm lại vị trí lãnh đạo tại các phòng, ban trực thuộc; mức độ hoàn thành kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức; thực hiện chế độ chính sách). Hầu hết các cơ quan đạt điểm số cao ở tiêu chí này, giá trị trung bình các sở, ban, ngành đạt được là 97,427% điểm có nhiệm vụ được giao, tăng 7,2575 so với năm 2021; có 14/21 sở, ban ngành cấp tỉnh đạt điểm tuyệt đối.

Biểu đồ 6: Cải cách chế độ công vụ (cấp tỉnh)

Hầu hết các cơ quan đơn vị đều đã hoàn thiện Đề án vị trí việc làm, bảng mô tả công việc, khung năng lực trình cấp có thẩm quyền phê duyệt theo quy định hiện hành; các phòng, ban chuyên môn thuộc sở, ngành bố trí công chức theo đúng vị trí việc làm được phê duyệt; hoàn thành kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng công chức, viên chức; thực hiện chế độ chính sách tại đơn vị.

2.6. Lĩnh vực cải cách tài chính công

Kết quả lĩnh vực tài chính công có tối đa 06 điểm, được đánh giá trên 05 tiêu chí (gồm: Thực hiện chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh phí quản lý hành chính tại cơ quan và đơn vị trực thuộc theo Nghị định 130/2005/NĐ-CP; Nghị định số 117/2013/NĐ-CP (không tính đơn vị sự nghiệp công lập); thực hiện chế độ báo cáo về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; lập và gửi báo cáo quyết toán; công tác quản lý, sử dụng tài sản công; thực hiện chế độ tự chủ theo Nghị định 43/2005/NĐ-CP hoặc Nghị định 60/2021/NĐ-CP đối với đơn vị sự nghiệp công lập). Giá trị trung bình các sở, ban, ngành đạt được của lĩnh vực này là 87,5% điểm có nhiệm vụ được giao, tăng 3,04% so với năm 2021. Nhiều đơn vị đã quan tâm và cụ thể hóa bằng việc ban hành các quy chế triển khai và thực hiện công khai, minh bạch và đạt được số điểm khá cao, tuy nhiên không đồng đều giữa các đơn vị; trong đó có 06/21 đơn vị đạt điểm tuyệt đối.

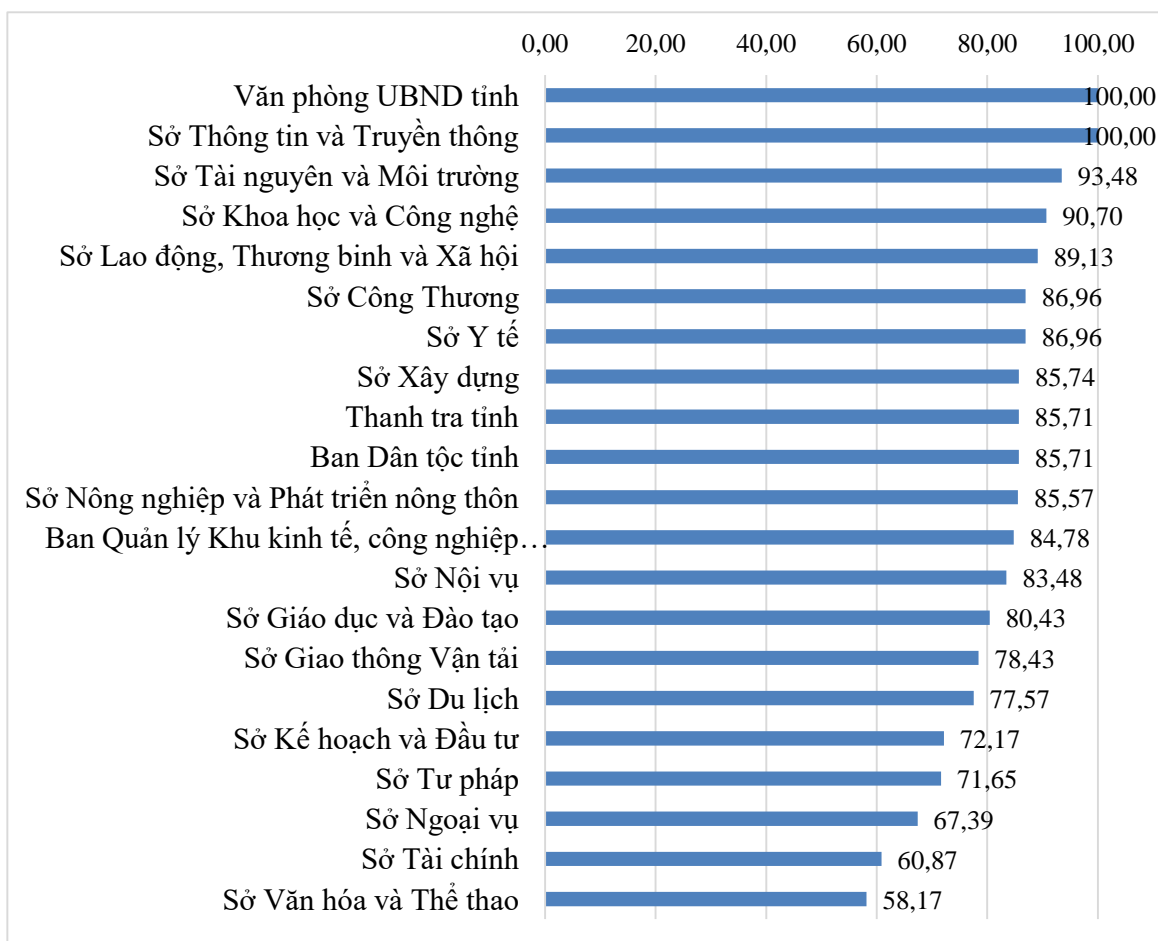
Biểu đồ 7: Cải cách tài chính công (cấp tỉnh)

Phân tích từng tiêu chí và giá trị trung bình từng tiêu chí mà các đơn vị đạt được cho thấy hầu hết các đơn vị đều thực hiện và đạt điểm tại các tiêu chí, tiêu chí thành phần. Có 03/21 sở, ban, ngành không thực hiện lập và gửi báo cáo quyết toán đúng quy định.

2.7. Lĩnh vực xây dựng và phát triển chính quyền điện tử, chính quyền số.

Kết quả lĩnh vực xây dựng và phát triển chính quyền điện tử, chính quyền số có tối đa 11,5 điểm, được đánh giá trên 08 tiêu chí (gồm: Ứng dụng công nghệ thông tin của tỉnh; cung cấp dịch vụ công trực tuyến; thực hiện tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả giải quyết TTHC qua dịch vụ bưu chính công ích; triển khai Văn bản điện tử; có giải pháp triển khai chuyển đổi số nâng cao hoạt động đơn vị; triển khai ứng dụng họp thông minh và họp trực tuyến; áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng (ISO 9001) theo quy định; thực hiện công tác văn thư, lưu trữ). Giá trị trung bình các sở, ban, ngành đạt được của lĩnh vực này là: 82,138% điểm có nhiệm vụ được giao, đây là lĩnh vực có số điểm tỷ lệ thấp nhất trong các lĩnh vực đánh giá và giảm 1,972% so với năm 2021.

Biểu đồ 8: Xây dựng và phát triển chính quyền điện tử, chính quyền số (cấp tỉnh)

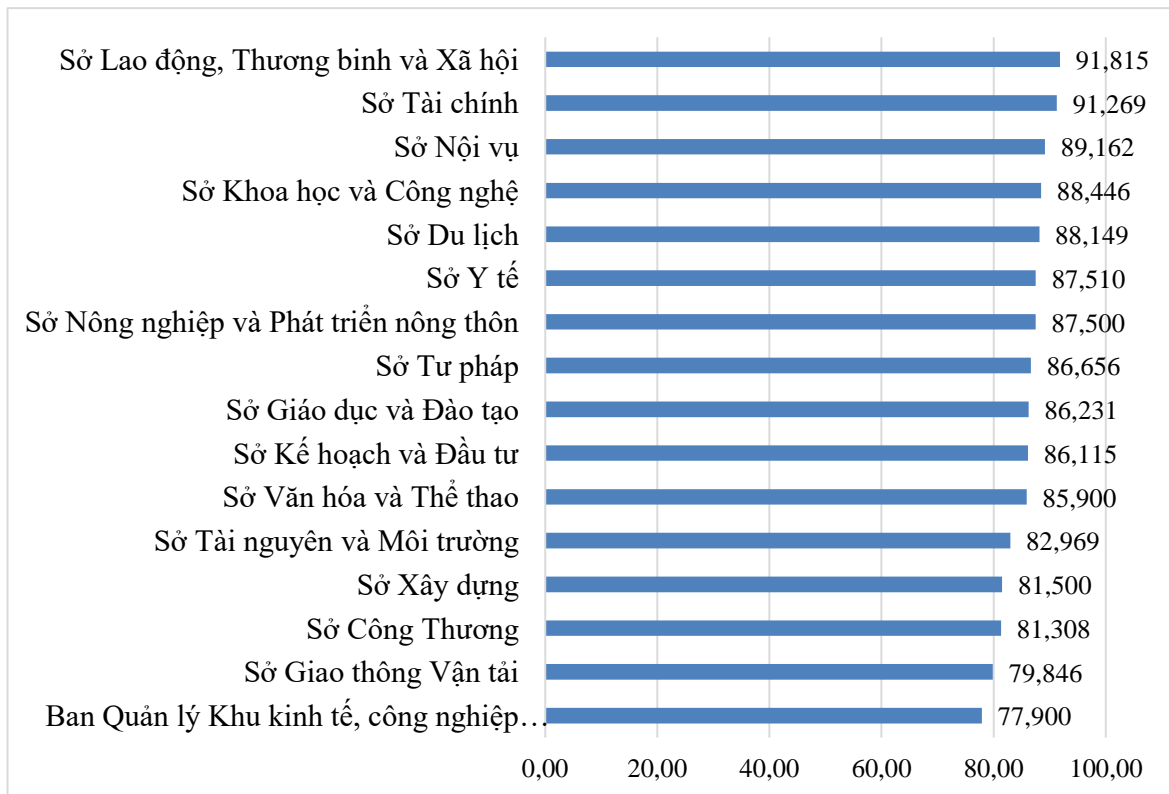


Phân tích từng tiêu chí và giá trị trung bình từng tiêu chí mà các đơn vị đạt được cho thấy sự chênh lệch điểm số giữa các đơn vị. Riêng tiêu chí thành phần “Tỷ lệ hồ sơ TTHC được tiếp nhận qua dịch vụ BCCI” có 10/21 đơn vị không đạt điểm số.

2.8. Đo lường mức độ hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước

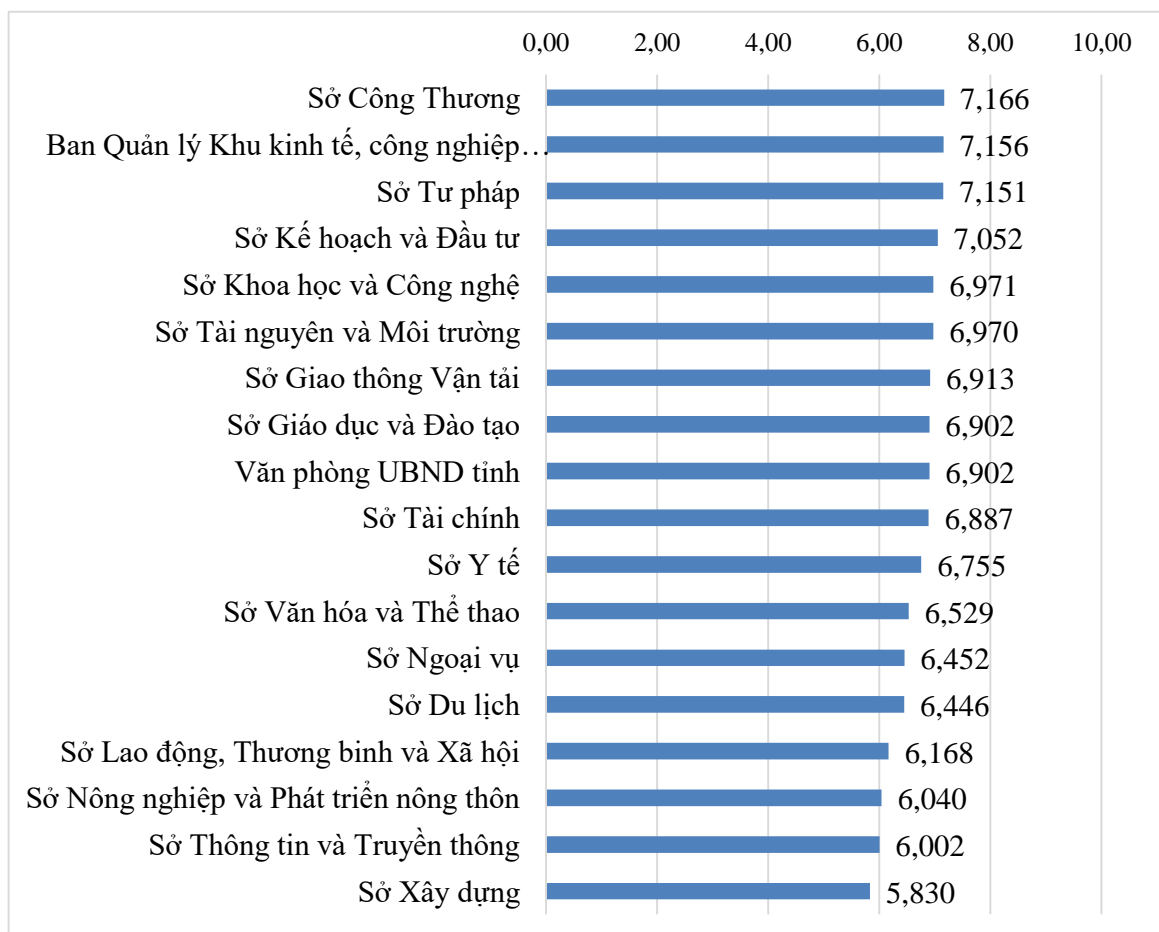
Được thực hiện thông qua điều tra XHH (SIPAS) đánh giá trên 05 tiêu chí với điểm tối đa 15 điểm (gồm: Chỉ số hài lòng về tiếp cận dịch vụ; Chỉ số hài lòng về tổ chức giải quyết TTHC; Chỉ số hài lòng về công chức giải quyết TTHC; Chỉ số hài lòng về kết quả giải quyết TTHC; Chỉ số hài lòng về việc tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị liên quan đến TTHC) thực hiện thông qua điều tra XHH; tuy nhiên, có 01 tiêu chí không phát sinh nhiệm vụ là “Chỉ số hài lòng về việc tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị liên quan đến TTHC”; vì vậy, điểm tối đa được đánh giá là 13 điểm. Thực hiện đánh giá đối với 16/21 sở, ban, ngành; 05 đơn vị không thực hiện đánh giá mức độ hài lòng về TTHC (gồm: Văn phòng UBND tỉnh, Ban Dân tộc, Thanh tra tỉnh, Sở Ngoại vụ, Sở Thông tin và Truyền thông) do không có TTHC hoặc có lượng hồ sơ giao dịch TTHC ít, không đủ số lượng tối thiểu để thực hiện điều tra. Giá trị trung bình của 16 sở đạt được của lĩnh vực này là: 11,15/13 điểm (đạt tỷ lệ 85,767%); tăng không nhiều so với năm 2021 (năm 2021 là 85,767%).

Biểu đồ 9: Kết quả đo lường sự hài lòng về sự phục vụ hành chính (SIPAS) (cấp tỉnh)



2.9. Chỉ số năng lực cạnh tranh (DDCI)

Biểu đồ 10: Chỉ số năng lực cạnh tranh (cấp tỉnh)

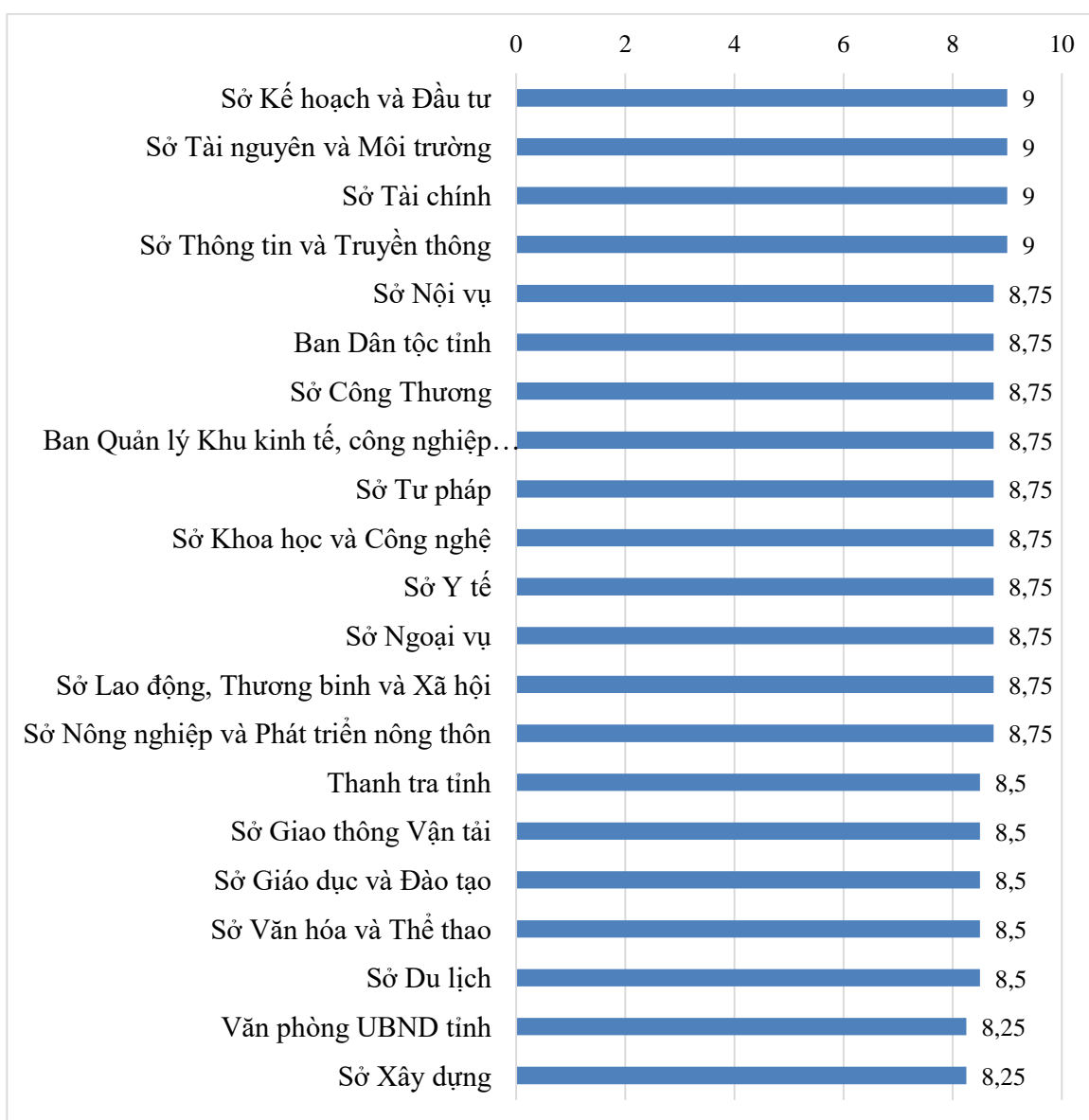


Lĩnh vực này có điểm tối đa là 10 điểm, được thực hiện thông qua khảo sát các doanh nghiệp. Giá trị trung bình các sở, ban, ngành cấp tỉnh là 6,682 điểm, tăng 0,442 điểm so với năm 2021; Sở Công Thương có số điểm cao nhất với 7,166 điểm.

2.10. Điểm đánh giá của lãnh đạo UBND tỉnh

Lĩnh vực này có điểm tối đa là 10 điểm, được thực hiện thông qua đánh giá của lãnh đạo UBND tỉnh. Giá trị trung bình các sở, ban, ngành cấp tỉnh là 8,69 điểm.

Biểu đồ 11: Điểm đánh giá lãnh đạo UBND tỉnh (Cấp tỉnh)



II. Kết quả đánh giá, xếp loại công tác CCHC cấp huyện:

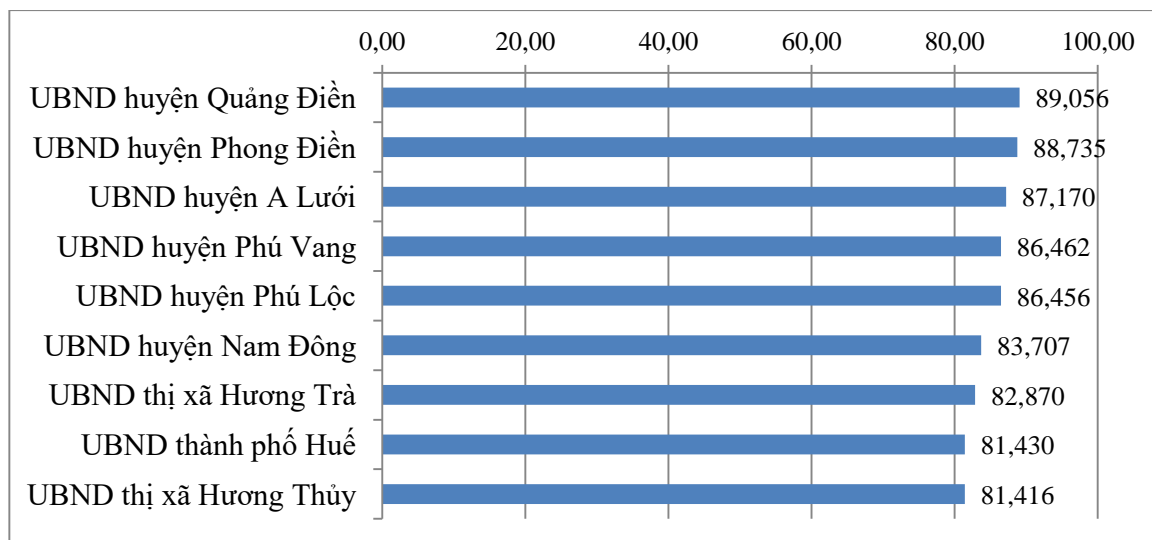
1. Chỉ số tổng hợp:

Điểm bình quân chung của 9 huyện, thị xã, thành phố Huế theo Bộ tiêu chí đánh giá, xếp loại công tác CCHC năm 2022 là hoàn thành 85,256% tổng số điểm có nhiệm vụ được giao, tăng 2,246% so với năm 2021.

TT	Tên đơn vị	Điểm phát sinh nhiệm vụ	Điểm thẩm định	Điểm tỷ lệ	Vị thứ	Xếp loại
1	UBND huyện Quảng Điền	96,25	85,717	89,056	1	Tốt
2	UBND huyện Phong Điền	98,00	86,960	88,735	2	Tốt
3	UBND huyện A Lưới	98,00	85,427	87,170	3	Tốt
4	UBND huyện Phú Vang	98,00	84,733	86,462	4	Tốt
5	UBND huyện Phú Lộc	98,00	84,727	86,456	5	Tốt
6	UBND huyện Nam Đông	97,25	81,405	83,707	6	Tốt
7	UBND thị xã Hương Trà	96,25	79,762	82,870	7	Tốt
8	UBND thành phố Huế	97,00	78,988	81,430	8	Tốt
9	UBND thị xã Hương Thủy	96,25	78,363	81,416	9	Tốt
	Điểm trung bình			85,256		

UBND huyện Quảng Điền dẫn đầu với số điểm là 85,717/96,25 tổng số điểm vụ được giao, tương ứng với 89,056% tổng số điểm có nhiệm vụ được giao. 09/09 UBND cấp huyện đều được xếp loại “Tốt” với số điểm đạt được từ 80,0% đến dưới 90,0% tổng số điểm có nhiệm vụ được giao.

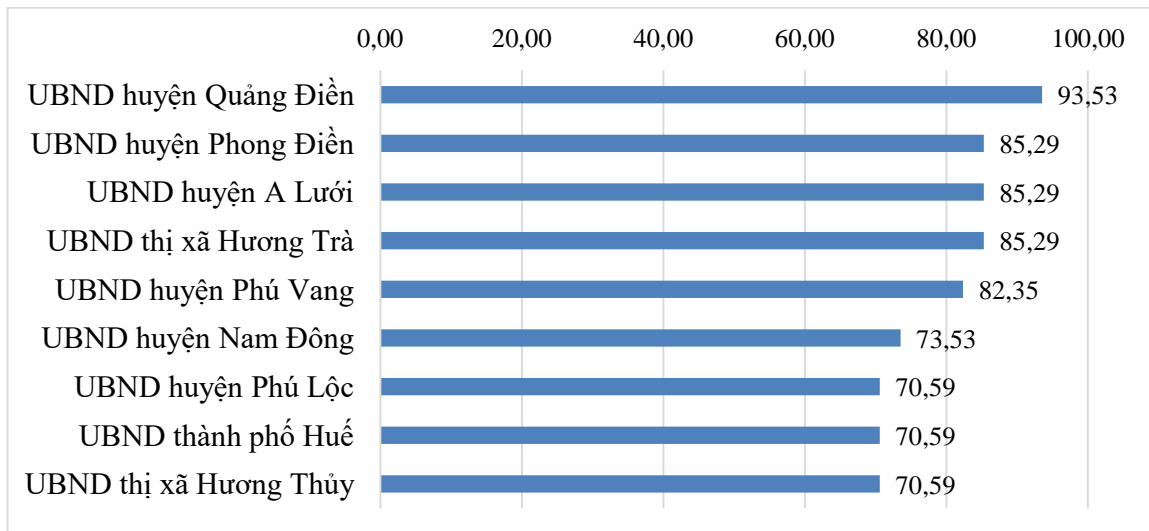
Biểu đồ 12: Kết quả đánh giá, xếp loại công tác CCHC cấp huyện



2. Điểm số thành phần theo từng lĩnh vực:

2.1. Lĩnh vực công tác chỉ đạo, điều hành CCHC

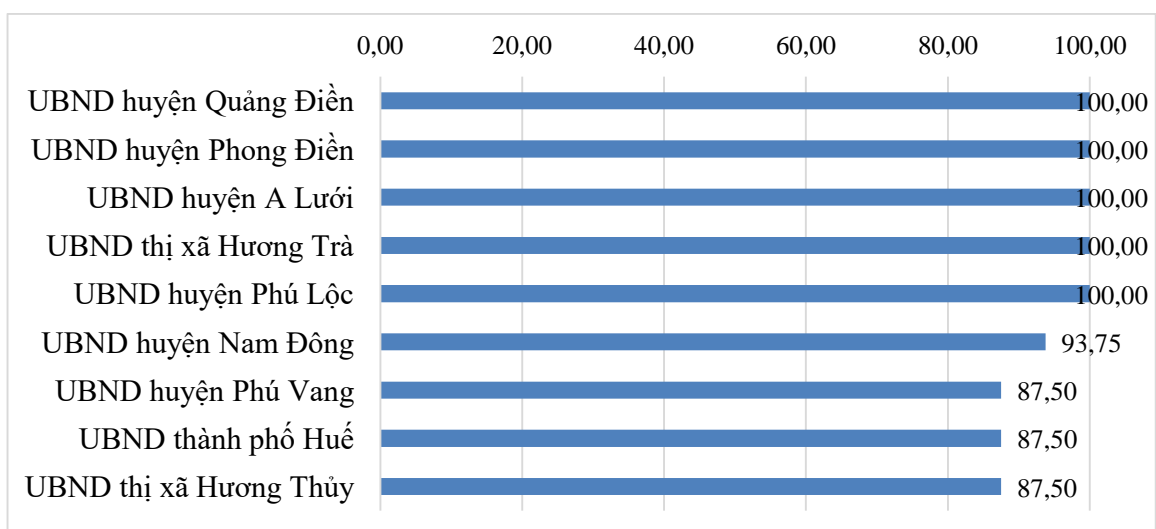
Kết quả công tác chỉ đạo, điều hành được đánh giá trên 6 tiêu chí (gồm: Kế hoạch CCHC; thực hiện chế độ báo cáo CCHC định kỳ; công tác kiểm tra CCHC; công tác tuyên truyền CCHC; sáng kiến hoặc giải pháp mới trong CCHC; thực hiện các nhiệm vụ được UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh giao). Giá trị trung bình các huyện, thị xã, thành phố đạt được là 79,673% số điểm có nhiệm vụ được giao, thấp hơn năm 2021 1,527% (năm 2021 là 81,2%). UBND huyện Quảng Điền có điểm số cao nhất (hoàn thành 93,53% số điểm có nhiệm vụ được giao).

Biểu đồ 13: Công tác chỉ đạo, điều hành CCHC (cấp huyện)

Hầu hết các địa phương đã thực hiện tốt công tác tuyên truyền CCHC, với nhiều nội dung, hình thức đa dạng, phong phú, qua đó giúp nâng cao nhận thức, cập nhật kiến thức cho cán bộ, công chức và người dân, doanh nghiệp về mục tiêu, ý nghĩa và kết quả CCHC của địa phương mình. Một số địa phương đã có những biện pháp tuyên truyền mới, sáng tạo và thu hút sự quan tâm của nhiều nhóm đối tượng, góp phần nâng cao hiệu quả triển khai các nhiệm vụ CCHC tại cơ quan, đơn vị mình, nhất là việc thực hiện tuyên truyền CCHC thông qua các mạng xã hội như Facebook, Youtube, Zalo... Ngoài ra, công tác tổ chức, kiểm tra CCHC cũng được triển khai có hiệu quả ở các địa phương, giúp sớm phát hiện và kịp thời kiến nghị xử lý, tháo gỡ vướng mắc bất cập trong thực hiện các nội dung CCHC.

2.2. Lĩnh vực xây dựng và tổ chức thực hiện văn bản QPPL:

Kết quả công tác chỉ đạo, điều hành được đánh giá trên 4 tiêu chí (gồm: Theo dõi thi hành pháp luật; thực hiện công bố văn bản hết hiệu lực, ngưng hiệu lực; xử lý văn bản QPPL sau rà soát; xử lý văn bản trái pháp luật do cơ quan có thẩm quyền kiểm tra kiến nghị).

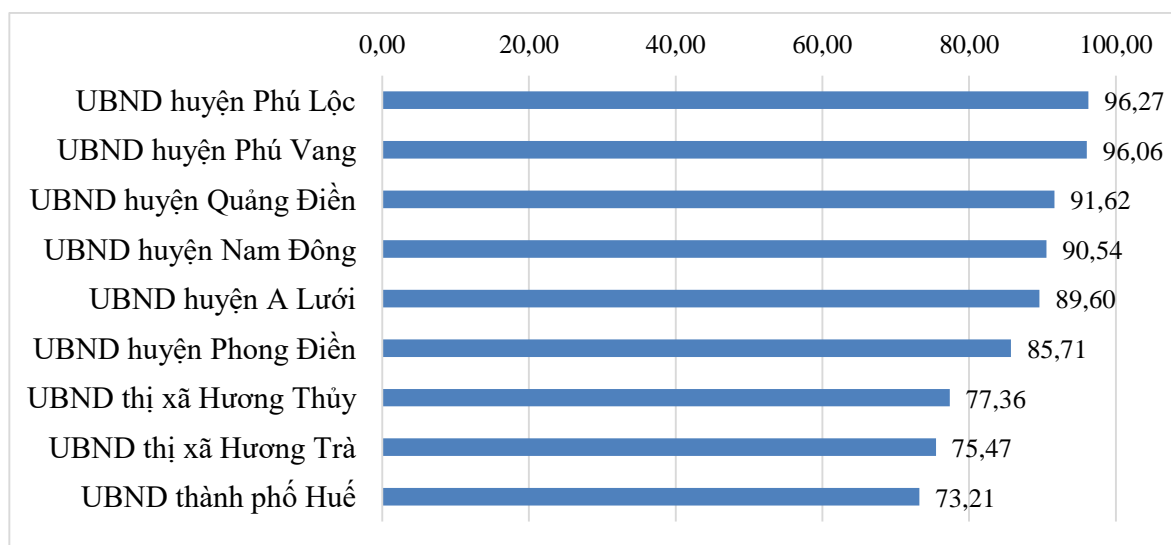
Biểu đồ 14: Xây dựng và tổ chức thực hiện văn bản QPPL (cấp huyện)

Các địa phương đều đạt điểm cao ở lĩnh vực này; giá trị trung bình các huyện, thị xã, thành phố đạt được là 95,139% số điểm có nhiệm vụ được giao, tăng 3,439% so với năm 2021 (năm 2021 là 91,7%). Có 5/9 địa phương đạt điểm tuyệt đối (100% số điểm); 9/9 đơn vị đều đạt điểm ở các tiêu chí thành phần cho thấy sự gia tăng về giá trị trung bình ở cả 3 tiêu chí thành phần. Dễ thấy, trong năm qua, các địa phương đã tích cực chỉ đạo, ban hành văn bản tháo gỡ rào cản về thể chế, kiến nghị và đề xuất kiến nghị về cơ chế, chính sách, tạo điều kiện cho người dân, doanh nghiệp.

2.3. Lĩnh vực cải cách TTHC

Được đánh giá trên 08 tiêu chí (gồm: Xử lý các vấn đề phát hiện qua rà soát TTHC; công khai TTHC và kết quả giải quyết hồ sơ; thực hiện cơ chế một cửa, cơ chế một cửa liên thông; thiết lập quy trình điện tử các TTHC trên phần mềm; kết quả giải quyết hồ sơ TTHC; tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức đối với các quy định hành chính TTHC; kiểm tra việc thực hiện hoạt động kiểm soát TTHC đối với UBND cấp xã; thực hiện báo cáo định kỳ công tác kiểm soát TTHC, triển khai cơ chế một cửa, một cửa liên thông và thực hiện TTHC trên môi trường điện tử). Giá trị trung bình các huyện, thị xã, thành phố đạt là 86,205% số điểm có nhiệm vụ được giao, tăng 1,405% so với năm 2021 (năm 2021 là 84,8%). Huyện Phú Lộc có điểm tỷ lệ cao nhất với 96,27% số điểm có nhiệm vụ được giao.

Biểu đồ 15: Cải cách thủ tục hành chính (Cấp huyện)

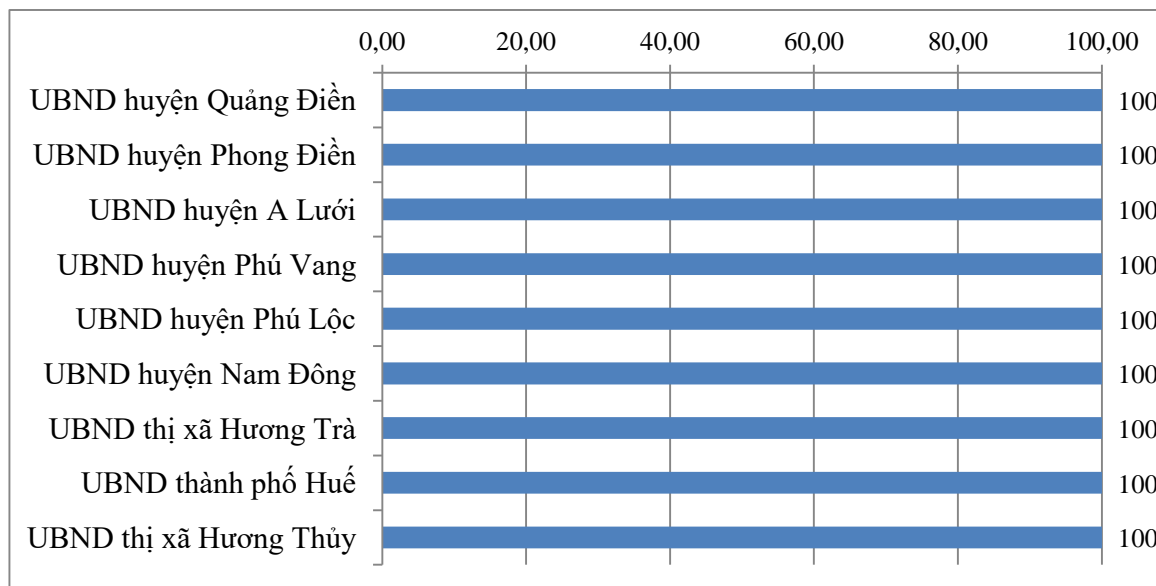


Nhìn chung, đa số các địa phương đã thực hiện tốt các nội dung về cải cách TTHC; chủ động công bố, công khai và cập nhật quy định TTHC vào cơ sở dữ liệu của đơn vị và của tỉnh; cơ chế một cửa, một cửa liên thông được triển khai có hiệu quả, tăng cường ứng dụng CNTT và nâng cấp phần mềm quản lý để nâng cao tính công khai, minh bạch. Kết quả giải quyết hồ sơ TTHC có nhiều khả quan; tuy nhiên, bên cạnh đó, việc triển khai thực hiện xin lỗi người dân, tổ chức khi để xảy ra trễ hẹn trong giải quyết hồ sơ TTHC vẫn chưa được quan tâm, nhiều người dân, tổ chức không nhận được thư xin lỗi khi bị trễ hẹn trong việc trả kết quả hồ sơ (qua điều tra XHH); tỷ lệ hồ sơ TTHC được các địa phương giải quyết đúng hẹn còn thấp.

2.4. Lĩnh vực cải cách tổ chức bộ máy hành chính

Được đánh giá trên 03 tiêu chí (gồm: Thực hiện quy định của Trung ương, UBND tỉnh về tổ chức bộ máy; thực hiện các quy định về quản lý biên chế; thực hiện phân cấp quản lý). Giá trị trung bình các huyện, thị xã, thành phố đạt là 100%. Tất cả các địa phương đều hoàn thành 100% nhiệm vụ được giao tại lĩnh vực này.

Biểu đồ 16: Cải cách tổ chức bộ máy hành chính (Cấp huyện)

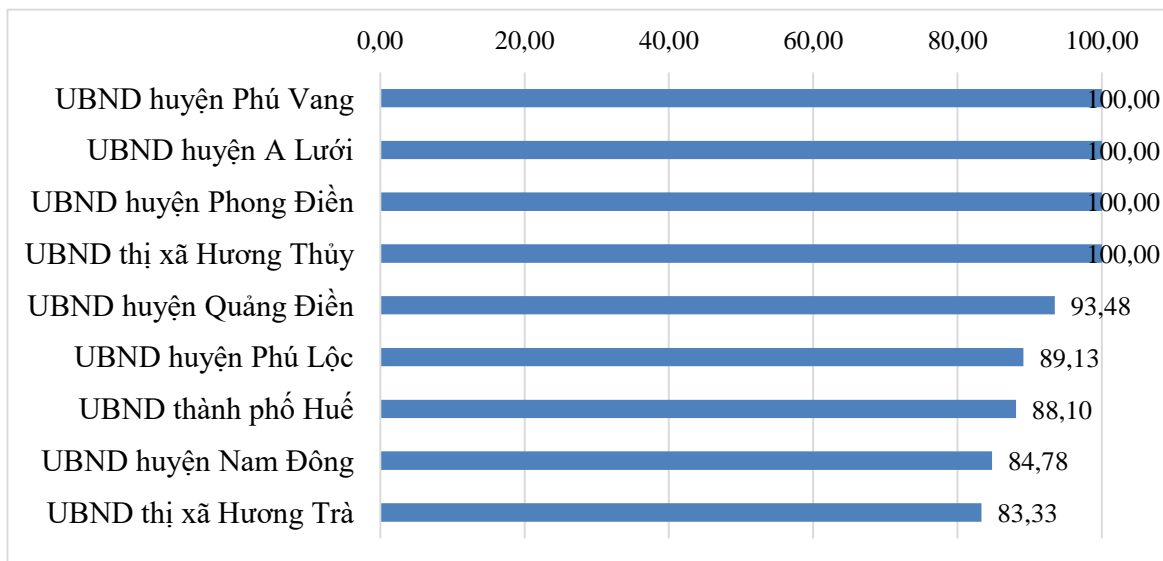


Các địa phương đã tích cực trong việc sắp xếp tổ chức bộ máy và kiện toàn chức năng, nhiệm vụ của các phòng, ban chuyên môn cấp huyện, thực hiện đúng quy định về sử dụng biên chế hành chính; tuy nhiên, bên cạnh đó, việc thực hiện các quy định về phân cấp quản lý do Chính phủ; các bộ, ngành và UBND tỉnh ban hành và xử lý các vấn đề về phân cấp phát hiện qua thanh tra, kiểm tra đã được quan tâm và thực hiện.

2.5. Lĩnh vực Cải cách chế độ công vụ

Lĩnh vực này được đánh giá trên 7 tiêu chí (gồm: Thực hiện cơ cấu công chức, viên chức theo vị trí việc làm; tuyển dụng công chức, viên chức; bổ nhiệm chức danh nghề nghiệp; thực hiện thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp theo thẩm quyền; thực hiện quy định về bổ nhiệm, bổ nhiệm lại vị trí lãnh đạo tại các phòng, ban và đơn vị sự nghiệp trực thuộc; đánh giá, phân loại công chức, viên chức; mức độ hoàn thành kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức; thực hiện chế độ tiền lương; tổ chức bộ máy cấp xã).

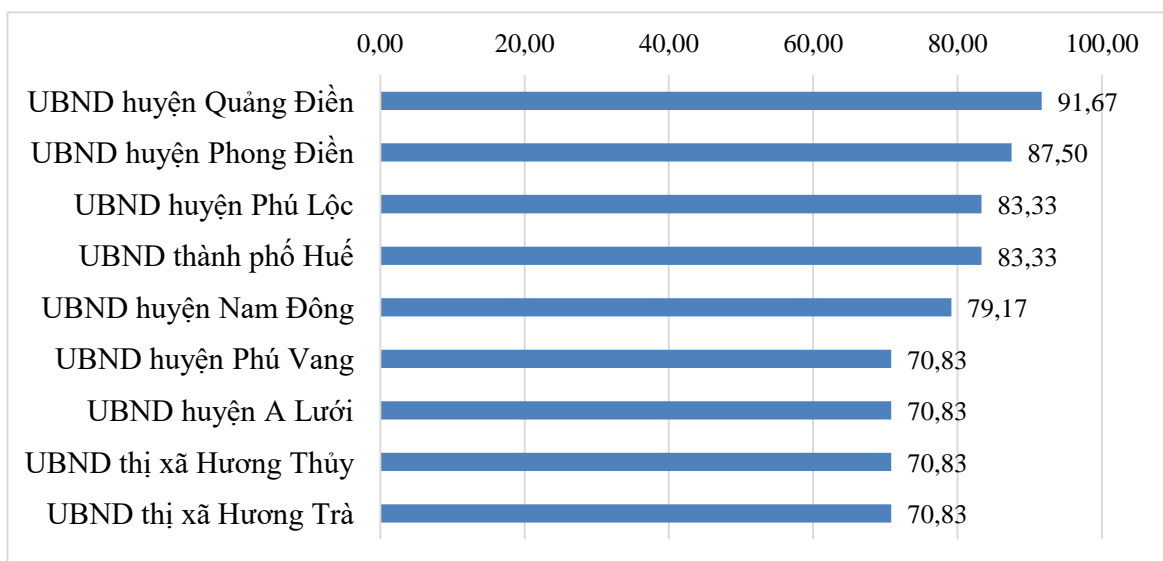
Các huyện, thị xã, thành phố đạt được điểm cao ở lĩnh vực này, có 4/9 địa phương đạt trên 100% số điểm có nhiệm vụ được giao; giá trị trung bình các huyện, thị xã, thành phố đạt là 93,202% số điểm có nhiệm vụ được giao, tăng 2,402% so với năm 2021 (năm 2021 là 90,8%).

Biểu đồ 17: Cải cách chế độ công vụ (Cấp huyện)

Thực tế, đa số địa phương đã có nhiều nỗ lực trong việc rà soát, cập nhật sửa đổi, bổ sung quy định về vị trí việc làm cho phù hợp với chức năng, nhiệm vụ của từng phòng, ban chuyên môn nhất là đối với các trường hợp chia, tách, sáp nhập tổ chức. Trong thời gian tới, các địa phương cần tiếp tục triển khai các biện pháp cụ thể, tăng cường kiểm tra, giám sát và đào tạo, bồi dưỡng nâng cao nhận thức và năng lực chuyên môn cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức thuộc phạm vi quản lý.

2.6. Lĩnh vực cải cách tài chính công

Lĩnh vực này được đánh giá trên 6 tiêu chí (gồm: Thực hiện công tác quyết toán ngân sách; tổ chức thực hiện công tác tài chính - ngân sách; thực hiện cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh phí quản lý hành chính tại cơ quan và đơn vị trực thuộc theo Nghị định 130/2005/NĐ-CP; Nghị định số 117/2013/NĐ-CP; thực hiện chế độ tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập theo Nghị định 43/2005/NĐ-CP hoặc Nghị định 60/2021/NĐ-CP; thực hiện chế độ báo cáo về thực hành tiết kiệm; công tác quản lý, sử dụng tài sản công).

Biểu đồ 18: Cải cách tài chính công (Cấp huyện)

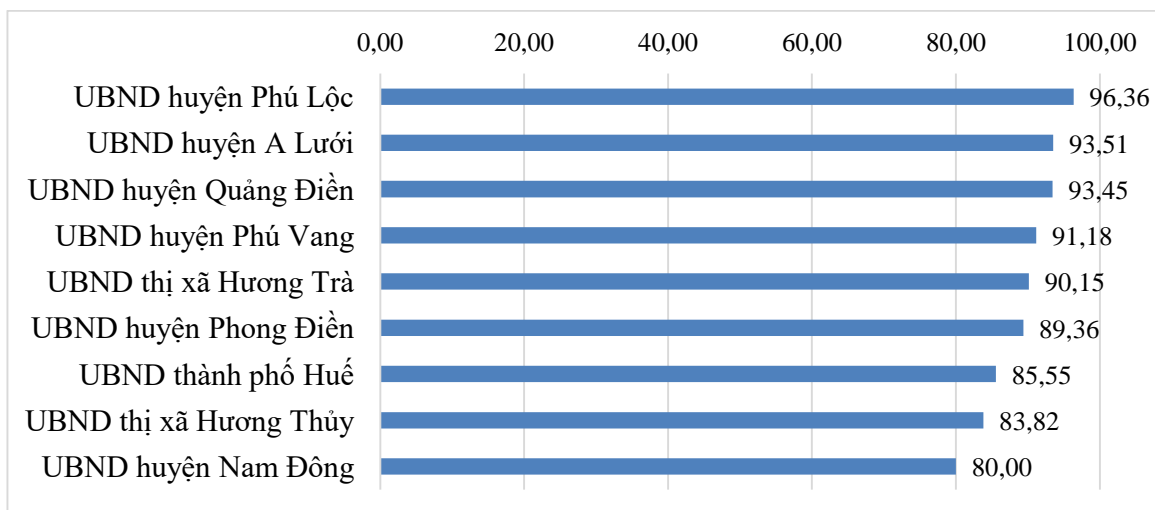
Giá trị điểm trung bình các huyện, thị xã, thành phố là 78,704% số điểm có nhiệm vụ được giao, giảm 4,596% so với năm 2021 (năm 2021 là 83,3%). Huyện Quảng Điền đạt điểm cao nhất với 91,67% số điểm có nhiệm vụ được giao.

2.7. Lĩnh vực xây dựng và phát triển chính quyền điện tử, chính quyền số

Lĩnh vực này được đánh giá trên 8 tiêu chí (gồm: Ứng dụng công nghệ thông tin của tỉnh; tỷ lệ hồ sơ TTHC được xử lý trực tuyến mức độ 3 và 4; thực hiện tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả giải quyết TTHC qua dịch vụ bưu chính công ích (BCCI); triển khai Văn bản điện tử; có giải pháp triển khai chuyển đổi số nâng cao hoạt động địa phương; triển khai ứng dụng hợp thông minh và hợp trực tuyến; áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng (ISO 9001) theo quy định; thực hiện công tác văn thư, lưu trữ). Giá trị điểm trung bình các huyện, thị xã, thành phố là 89,265% số điểm có nhiệm vụ được giao. Huyện Phú Lộc đạt điểm cao nhất với 96,36% số điểm có nhiệm vụ được giao.

Theo kết quả đánh giá, 9/9 địa phương đạt trên 80% ở lĩnh vực này. Năm 2022, tỉnh đã nỗ lực trong chỉ đạo triển khai các nhiệm vụ tăng cường ứng dụng CNTT, và chú trọng chỉ đạo xây dựng và ban hành nhiều văn bản pháp luật để hoàn thiện các quy định pháp lý, tạo tiền đề quan trọng thúc đẩy triển khai mạnh mẽ các hoạt động xây dựng chính quyền điện tử, chính quyền số, hoàn thiện Công dịch vụ công của tỉnh để giải quyết hồ sơ trực tuyến mức độ 3, 4 cho người dân, tổ chức.

Biểu đồ 19: Xây dựng và phát triển chính quyền điện tử (Cấp huyện)



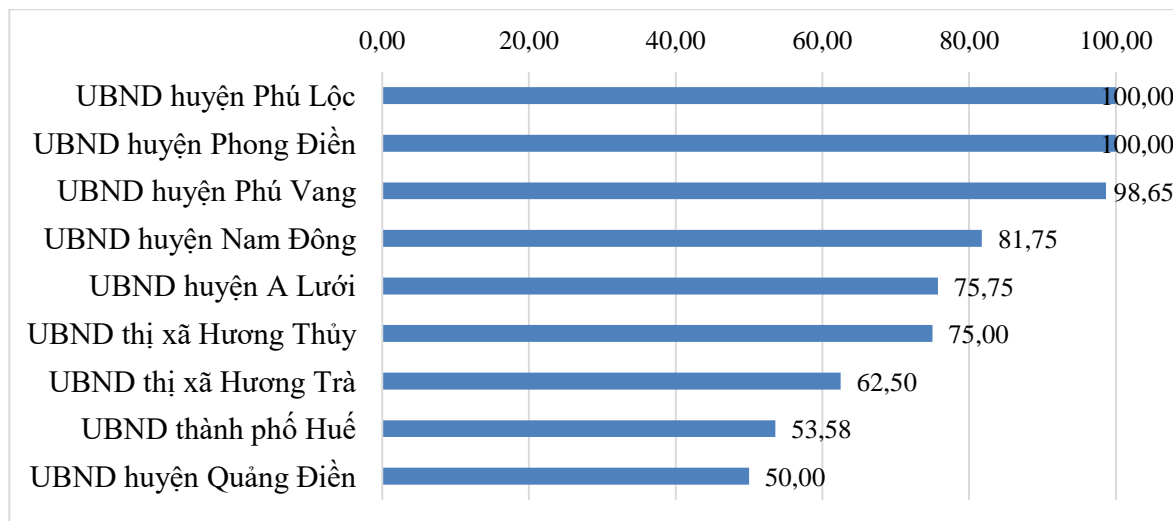
Tuy nhiên, bên cạnh đó, một số nhiệm vụ còn chậm, chất lượng chưa đáp ứng yêu cầu, cụ thể là: Tỷ lệ kết quả giải quyết TTHC được trả qua dịch vụ BCCI, chỉ có 2/9 đơn vị đạt yêu cầu đề ra.

2.8. Lĩnh vực đánh giá tác động của CCHC đến các chỉ tiêu kinh tế - xã hội

Lĩnh vực này được đánh giá qua 04 tiêu chí (gồm: Mức độ thu hút đầu tư; mức độ phát triển doanh nghiệp, HTX và hộ kinh doanh của huyện; thực hiện thu ngân sách hàng năm của huyện theo Kế hoạch được HĐND tỉnh giao; mức độ thực hiện các chỉ tiêu phát triển KT-XH do HĐND cấp huyện và UBND tỉnh giao). Giá trị

trung bình các huyện, thị xã, thành phố là 77,469% số điểm có nhiệm vụ được giao. Có 2/9 huyện hoàn thành 100% số điểm có nhiệm vụ được giao là huyện Phong Điền, huyện Phú Lộc, có 3/9 đơn vị hoàn thành dưới 70% số điểm có nhiệm vụ.

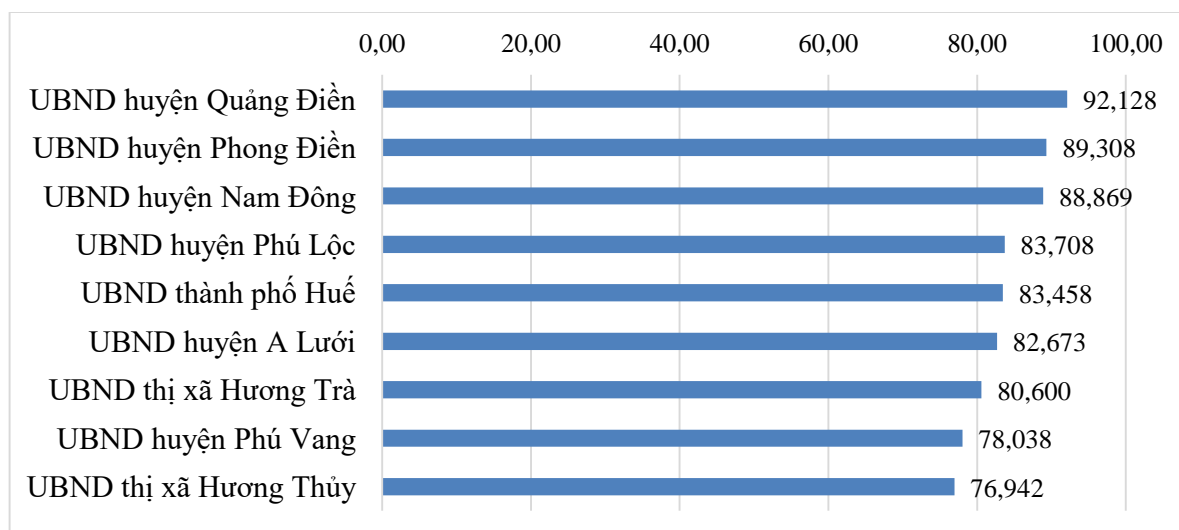
Biểu đồ 20: Đánh giá tác động của CCHC đến các chỉ tiêu kinh tế - xã hội (cấp huyện)



2.9. Đánh giá mức độ hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước (SIPAS):

Lĩnh vực này có điểm tối đa là 15 điểm, được đánh giá qua 5 tiêu chí (gồm: Chỉ số hài lòng về tiếp cận dịch vụ; Chỉ số hài lòng về tổ chức giải quyết TTHC; Chỉ số hài lòng về công chức giải quyết TTHC; Chỉ số hài lòng về kết quả giải quyết TTHC; Chỉ số hài lòng về việc tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị liên quan đến TTHC) thực hiện thông qua điều tra XHH; có 1 tiêu chí không phát sinh nhiệm vụ là Chỉ số hài lòng về việc tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị liên quan đến TTHC (02 điểm); vì vậy, điểm đánh giá là tối đa 13 điểm. Giá trị trung bình các huyện, thị xã, thành phố là 10,916 điểm (thấp hơn năm 2021 là 0,154 điểm); huyện Nam Đông có số điểm cao nhất với 11,977 điểm.

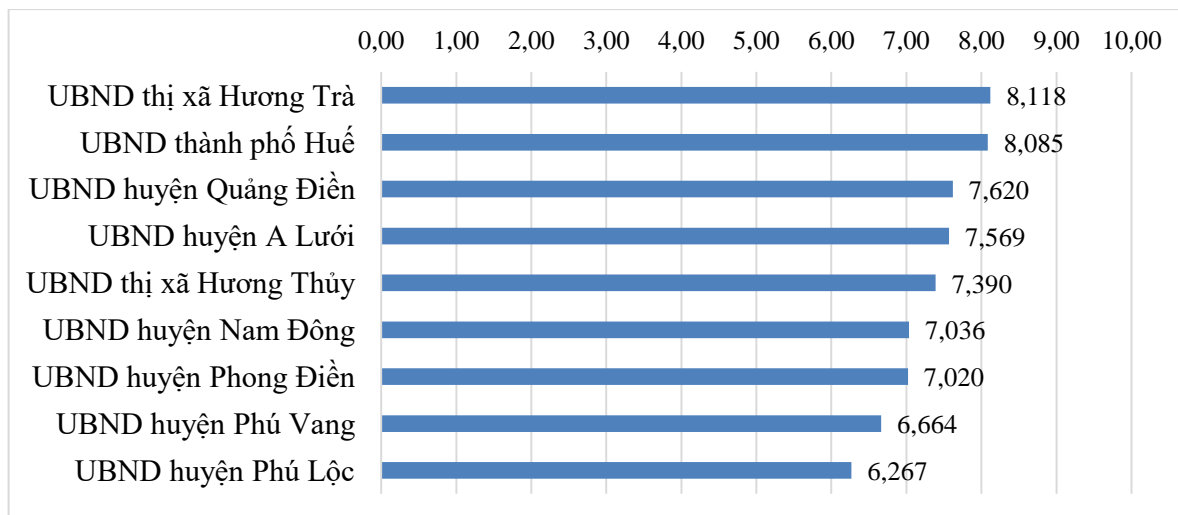
Biểu đồ 21: Đánh giá mức độ hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước (cấp huyện)



2.10. Chỉ số năng lực cạnh tranh (DDCI)

Lĩnh vực này có điểm tối đa là 10 điểm, được thực hiện thông qua khảo sát các doanh nghiệp. Giá trị trung bình các huyện, thị xã, thành phố là 7,308 điểm; thị xã Hương Trà có số điểm cao nhất với 8,118 điểm.

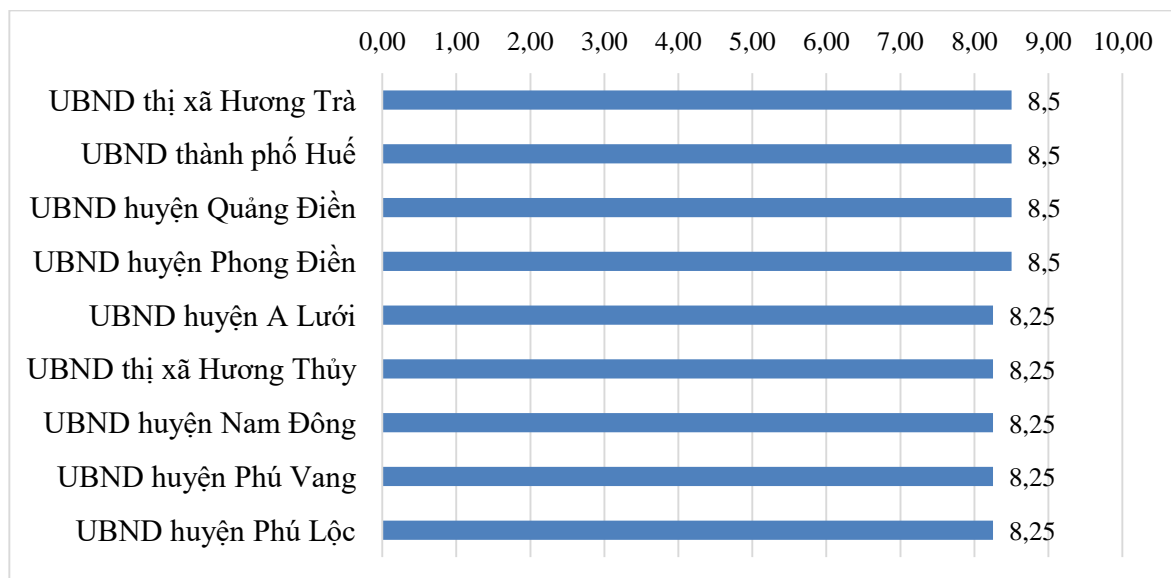
Biểu đồ 22: Chỉ số năng lực cạnh tranh (cấp huyện)



2.11. Điểm đánh giá của lãnh đạo UBND tỉnh

Lĩnh vực này có điểm tối đa là 10 điểm. Giá trị trung bình các huyện, thị xã, thành phố là 8,361 điểm.

Biểu đồ 23: Điểm đánh giá lãnh đạo UBND tỉnh (Cấp huyện)



PHẦN BA

KẾT LUẬN

I. NHẬN XÉT, ĐÁNH GIÁ CHUNG:

1. Những kết quả đạt được:

Năm 2022, Tỉnh và các đơn vị, địa phương đã có nhiều nỗ lực, đổi mới và sáng tạo trong chỉ đạo, triển khai các nhiệm vụ CCHC nhằm kịp thời ứng phó với những khó khăn, thách thức và những ảnh hưởng nghiêm trọng do đại dịch Covid-19 gây ra, góp phần thực hiện thành công “mục tiêu kép” là vừa phòng, chống dịch và phục hồi kinh tế - xã hội, đảm bảo trật tự an toàn xã hội tong tình hình mới. Tỉnh đã ban hành và chỉ đạo thực hiện nhiều giải pháp cấp bách để kịp thời tháo gỡ khó khăn cho sản xuất kinh doanh, cải thiện môi trường đầu tư; đổi mới phương thức làm việc của cơ quan hành chính nhà nước, tăng cường giải quyết hồ sơ, xử lý công việc trên môi trường điện tử; đẩy mạnh giải quyết hồ sơ TTHC trực tuyến, tạo thuận lợi tối đa cho người dân, doanh nghiệp, nhất là những đối tượng chịu ảnh hưởng trực tiếp bởi dịch bệnh Covid-19. Các đơn vị, địa phương đã triển khai nhiều biện pháp cụ thể, phù hợp với đặc điểm, tình hình thực tiễn, giúp kết quả CCHC trong năm 2022 có nhiều biến chuyển rõ nét. Các hoạt động thông tin, tuyên truyền ngày càng đa dạng, phong phú và thiết thực, tận dụng tối đa tiện ích của các mạng xã hội để truyền tải kịp thời, nhanh chóng những kết quả, chính sách mới về CCHC đến người dân, doanh nghiệp và xã hội.

Cùng với đó, các hoạt động thanh tra, kiểm tra về CCHC có nhiều đổi mới, sáng tạo về phương thức, cách thức tổ chức thực hiện để nâng cao hiệu quả và phù hợp với tình hình mới. Việc tăng cường các giải pháp ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong hoạt động quản lý nhà nước đã có những đóng góp quan trọng vào kết quả CCHC đạt được trong năm 2022 tại các sở, ban, ngành cấp tỉnh và các đơn vị cấp huyện, giúp nâng cao tính công khai, minh bạch, nâng cao trách nhiệm giải trình và chất lượng phục vụ nhân dân.

Các tiêu chí đánh giá xác định Chỉ số CCHC tiếp tục được nghiên cứu, chỉnh sửa và hoàn thiện cả về nội dung, phương pháp đánh giá và phương thức triển khai thực hiện cho phù hợp với thực tiễn và các quy định mới, giúp nâng cao tính khách quan, khoa học và chính xác trong đánh giá, xếp hạng kết quả Chỉ số CCHC của các sở, ban, ngành và địa phương. Công tác điều tra XHH phục vụ xác định Chỉ số CCHC được tổ chức ngày càng chuyên nghiệp, hiệu quả với đội ngũ điều tra viên có năng lực và thường xuyên được đào tạo, tập huấn chuyên môn. Hệ thống các câu hỏi, phiếu hỏi thường xuyên được rà soát, cập nhật cho phù hợp với thực tiễn và nội dung đánh giá của các tiêu chí. Công tác tổ chức điều tra XHH tiếp tục được thực hiện bởi Bưu điện tỉnh, cùng với sự giám sát và phúc tra đa chiều của Sở Nội vụ, giúp nâng cao tính khách quan, chính xác.

Kết quả Chỉ số CCHC hàng năm đã trở thành công cụ quản lý quan trọng, phục vụ có hiệu quả trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành của người đứng đầu các cơ quan đơn vị, địa phương, giúp xác định rõ ưu điểm, khuyết điểm trong thực

hiện nhiệm vụ cụ thể của từng cá nhân, tổ chức đối với từng nhiệm vụ CCHC, làm cơ sở cho việc đánh giá mức độ thực hiện chức năng, nhiệm vụ của tổ chức và mức độ, hiệu quả thực thi công vụ của công chức, viên chức.

Qua báo cáo phân tích, đánh giá cho thấy, kết quả Chỉ số CCHC năm 2022 của các sở, ban, ngành cấp tỉnh và các huyện, thị xã, thành phố đã có những chuyển biến tích cực. Giá trị trung bình của các chỉ số thành phần đều có sự cải thiện đáng kể. Chỉ số thành phần “Cải cách chế độ công vụ” và “Cải cách tổ chức bộ máy hành chính” đạt giá trị trung bình cao nhất với kết quả trên 90% ở cả 2 cấp. Đặc biệt, Chỉ số “Cải cách tổ chức bộ máy hành chính” ở cấp huyện đạt 100% số điểm có nhiệm vụ được giao. Chỉ số thành phần “Công tác chỉ đạo, điều hành CCHC” đạt giá trị trung bình thấp nhất trong các chỉ số thành phần ở cấp tỉnh với kết quả 80,952%. Riêng cấp huyện, xếp vị trí cuối cùng là chỉ số thành phần “Tác động của CCHC đến các chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội” đạt giá trị thấp nhất với 77,469% do kết quả không đồng đều giữa các địa phương.

2. Một số tồn tại, hạn chế:

Qua quá trình triển khai, xác định Chỉ số CCHC, vẫn còn tồn tại một số cơ quan, đơn vị chưa thực hiện tốt việc tự đánh giá, chấm điểm; kết quả tự chấm điểm, thực hiện báo cáo còn sơ sài, thiếu giải trình, thiếu tài liệu kiểm chứng hoặc chưa theo yêu cầu, số liệu đánh giá chưa đúng với thực trạng của đơn vị, địa phương. Một trong số nguyên nhân chính là do một số đơn vị, địa phương chưa quan tâm đúng mức đến công tác triển khai các hoạt động theo dõi, đánh giá; sự phối hợp giữa các phòng, ban chuyên môn liên quan chưa thực sự hiệu quả, số liệu tổng hợp không có sự liên thông, thiếu thống nhất. Công tác thống kê, tổng hợp, theo dõi của một số sở chuyên ngành chưa thường xuyên, đồng bộ nên còn hạn chế trong việc quyết định điểm số của một số tiêu chí.

II. Đề xuất, kiến nghị

1. Với Ủy ban nhân dân tỉnh:

Chỉ đạo các cơ quan đơn vị, địa phương:

- Rà soát, ban hành Chương trình, Kế hoạch và các giải pháp cụ thể để tổ chức, triển khai có hiệu quả công tác CCHC thuộc phạm vi cơ quan đơn vị, địa phương.

- Tăng cường đổi mới, sáng tạo và mạnh dạn triển khai thí điểm, nhân rộng các mô hình cải cách mới, có tính đột phá để kịp thời tháo gỡ rào cản thể chế, cơ chế, chính sách, giúp phân bổ và sử dụng hiệu quả các nguồn lực, nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước, thúc đẩy phát triển kinh tế,

- Tăng cường công tác thông tin, tuyên truyền về mục tiêu, ý nghĩa, nội dung và kết quả CCHC tại các cơ quan đơn vị, địa phương, nhất là các mô hình cải cách mới hay những giải pháp, sáng kiến cải cách có tính đột phá, mang lại hiệu quả thiết thực.

- Nghiên cứu, sử dụng có hiệu quả kết quả đánh giá, xếp loại công tác CCHC hàng năm trong công tác quản lý, điều hành và theo dõi, đánh giá và kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ CCHC; quan tâm và có biện pháp cụ thể để khắc phục những

hạn chế, yếu kém trong công tác CCHC, nhất là những hạn chế, bất cập diễn ra trong thời gian dài.

2. Với các sở, ban, ngành cấp tỉnh và UBND các huyện, thị, xã, thành phố

- Trên cơ sở kết quả đánh giá, xếp loại công tác CCHC năm 2022 đã công bố, các cơ quan, đơn vị, địa phương tổ chức đánh giá rút kinh nghiệm về quá trình triển khai và kết quả đánh giá, xếp loại năm 2022 để tìm nguyên nhân, các yếu tố ảnh hưởng và trách nhiệm của tập thể, cá nhân trong công tác CCHC. Trên cơ sở đó, đề xuất các giải pháp, biện pháp cần thiết trong xây dựng, tổ chức thực hiện kế hoạch CCHC hàng năm để nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác CCHC của cơ quan, đơn vị mình.

- Phối hợp chặt chẽ với Sở Nội vụ trong triển khai kế hoạch đánh giá, xếp loại công tác CCHC hàng năm để kết quả đánh giá chính xác, khách quan và được công bố đúng thời gian quy định. Tổ chức tự đánh giá, chấm điểm nghiêm túc, thực chất, sát với tình hình triển khai thực hiện CCHC của cơ quan, đơn vị.

- Rà soát, phản ánh, kiến nghị với UBND tỉnh (thông qua Sở Nội vụ) những vấn đề chưa hợp lý về nội dung, phương pháp xác định kết quả đánh giá, xếp loại công tác CCHC.

Trên đây là tình hình triển khai thực hiện việc chấm điểm, đánh giá, xếp loại công tác CCHC của các sở, ban, ngành cấp tỉnh, UBND các huyện, thị xã, thành phố năm 2022, Sở Nội vụ kính báo cáo UBND tỉnh./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- CT và các PCT UBND tỉnh (b/c);
- Giám đốc Sở (b/c);
- Các sở, ban, ngành cấp tỉnh;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Lưu: VT, CCHC.

**KT.GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Trần Minh Long

